

CHÚ GIẢI KINH DUY-MA-CẬT

QUYỂN 4

PHẨM 4: BỒ TÁT

Chánh văn: *Bấy giờ, Đức Phật lại bảo Bồ-tát Di-lặc rằng:*

Ngài La-thập nói:

- Bồ-tát Di-lặc đã là bậc tiếp nối ngôi vị Phật, về sau sẽ thành Phật ở cõi này, chúng sinh đều tôn sùng kính ngưỡng nên được sai bảo trước tiên. Về việc lớn nhỏ của ngài Di-lặc và Duy-ma thì chưa thể định được. Hoặc có thể cho rằng ông Duy-ma tuy là lớn, hoặc có lý do mà chẳng thành Phật; hoặc nói rằng Bồ-tát Di-lặc tuy là lớn, nhưng là thân hữu vi, nên cố từ chối chẳng đi; hoặc cho rằng đây là phân thân của ngài Di-lặc mà chẳng phải là thân chánh. Do ba duyên trên mà có việc dẫn đến bị khuất phục. Ngài Di-lặc đã chẳng kham nhận thì lẽ ra nên liền bảo ngài Văn-thù mà lại sai bảo các vị khác, là vì một người thì tuy chẳng thể kham nhận, nhưng cả chúng thì chẳng thể bị khuất phục, suy xét từ chúng thì nên sai bảo tất cả. Vả lại, cũng muốn mỗi mỗi tự nêu lên điều đã nghe để rõ biết hết đức cao quý của ông Duy-ma.

Ngài Tăng Triệu nói:

- Di-lặc là một họ của dòng Bà-la-môn ở Nam Thiên Trúc, vì thuộc về dòng họ này nên lấy đó làm tên.

Chánh văn: *Ông nên đến thăm bệnh ông Duy-ma-cật.*

Ngài Tăng Triệu nói:

- Năm trăm đệ tử đều nói chẳng kham nhận, nên nay lại bảo các Bồ-tát, đó là sắp hiển đầy đủ đức độ khó có thể sánh của ông Duy-ma.

Ngài Đạo Sinh nói:

- Di-lặc là một họ của Bà-la-môn, tuy sinh lên Đâu-suất làm thầy chư Thiên mà còn lấy họ gốc làm tên, đó là vì ngài thân thừa làm đệ tử của Phật, cũng là người được sai bảo đầu tiên trong chúng Bồ-tát.

Chánh văn: *Bồ-tát Di-lặc bạch Phật rằng: “Bạch Thế Tôn! Con không kham nhận đến thăm bệnh ông ấy! Vì sao? Nhớ khi xưa, con vì các*

vua trời Đâu-suất và quyến thuộc của họ.”

Ngài La-thập nói:

- Bây giờ, thuyết pháp ở cõi người, các vị trời này biết ngài Di-lặc sắp sinh về Đâu-suất làm thầy chư Thiên, muốn tạo tâm tôn kính trước, cho nên thường đến nghe pháp.

Chánh văn: Mà nói về hạnh không thoái chuyển.

Ngài La-thập nói:

- Tức Vô sinh pháp nhẫn. Ông Duy-ma trước tiên không ngăn trừ tâm nhẫn mà ngăn trừ việc thọ ký, vì chư Thiên thấy ngài Di-lặc được thọ ký, có được tôn vị bồ xứ, bèn buộc tâm nơi việc thành Phật, mong muốn được thọ ký, cho nên trước nói không có thọ ký, thọ ký ắt do tâm sinh. Vậy nên tìm sinh nào để cầu thọ ký, sinh hoại thì thọ ký mất nên suy từ đời để trừ sinh.

Ngài Tăng Triệu ghi: Sau chê trách rằng: “Thật không có phát tâm, cũng không có thoái thất”, từ đây mà suy, thì tựa như còn hạnh không thoái để khuyết phát tâm vô thượng. Tuy có nói: “Sự mong cầu thù thắng” nhưng chưa tránh khỏi phiền lụy. Dấu tích của giáo chưa bật, nên dẫn đến bị sự chê trách này. Nhưng kinh nói: “Bậc Đại sĩ Bồ xứ tâm không đâu không nhất, trí không đâu chẳng khắp, theo vật mà động, có khuyết phạm gì? Nhưng vì được mất đồng giữ, ngắn dài thay nhau ứng, lợi chúng sinh mà động, chẳng chấp ta người, cho nên ngài Di-lặc nhờ vào hữu để khởi phát đầu tiên. Ngài Tịnh Danh dùng Tông vô để cứu tế cuối cùng. Hằng làm người thợ giỏi để rèn đúc kia cho thuần phát. Tuy hiện đồng Nho Mặc mà lập giáo chẳng đồng, nhưng cái cao quý của sự thành tựu cho nhau, thật đã tồn tại trong đó.

Ngài Đạo Sinh nói:

- Đã như thế thì hạnh chẳng thể thoái chuyển. Ngài Di-lặc tự thân đã có hạnh này mà thị hiện được thọ ký, nay lại nói ra là để dẫn dắt khiến cho người thấy được pháp lợi lạc.

Chánh văn: *Bấy giờ, ông Duy-ma-cật đến nói với con rằng: “Thưa ngài Di-lặc! Thế Tôn thọ ký cho nhân giả một đời được A-nậu-đa-la Tam-miệu-tam Bồ-đề.*

Ngài Đạo Sinh nói:

- A-nậu-đa-la, tức là Vô thượng, Tam-miệu-tam, là chánh biến, Bồ-đề, Thiên Trúc thì có từ này, Trung Quốc thì không có từ này; thật ra thể của nó cùng tốt, ở vị trí tuệ rất ráo. Nhưng có ba phẩm là Thanh văn, Bích-chi-Phật và Phật. Nhị thừa mỗi mỗi đều từ đạo của họ mà lập Bồ-đề, nhưng chẳng phải là Bồ-đề nói ở đây. Chỉ có Bồ-đề của Phật

mới được Vô thượng Chánh biến tri. Một đời tức không có vô lượng đời, hoặc không có một đời nào khác, gồm hai nghĩa như thế.

Chánh văn: *Là dùng đời nào để thọ ký?*

Ngài Đạo Sinh nói:

- Ngài Di-lặc trước nói hạnh, ý là dùng thọ ký để dẫn dắt, chứ chẳng phải nói về thọ ký. Nhưng chúng sinh kia có tâm chấp trước, tham muốn thọ ký hạnh không thoái, từ đó thấy có Bồ-đề để chứng đắc. Vì thế ông Duy-ma-cật liền cho việc ngài Di-lặc được thọ ký là “không” mà chê trách. Ý nghĩa nói hạnh là để trừ tâm chấp trước cho các Thiên vương, sau đó mới giải thích thấy tâm Bồ-đề. Phàm thọ ký phải có đủ bốn việc mới thành, ở đây suy tìm mỗi mỗi đều chẳng có. Bốn việc:

1. Lấy người được thọ ký làm chủ.
2. Lấy thể “Như” làm gốc.
3. Không có vô lượng đời.
4. Trong một đời được thành Phật.

Nếu quan hệ trong một đời mà lấy một đời để thọ ký, thì trước nhất phải suy xét về một đời. Một đời, tức nêu một đời tám mươi ngàn năm, nhưng chỉ có một niệm hiện tại, còn tất cả đều là quá khứ và vị lai. Vì thế nói dùng đời nào để thọ ký cho Di-lặc.

Chánh văn: *Quá khứ ư? Vị lai ư? Hay là hiện tại?*

Ngài Tăng Triệu nói:

- Phát tâm vô thượng, tu hạnh không thoái, được thọ ký thành đạo, tức là bản ý mà Bồ-tát Di-lặc chỉ dạy. Nay sắp nói về đạo lớn bình đẳng lấy vô hạnh làm nhân, Vô thượng Chánh giác lấy vô đắc làm quả, vì thế trước tiên chất vấn Bồ-tát Di-lặc, làm rõ vô đắc, vô thọ ký, sau đó mới cứu độ khắp chúng sinh. Chỉ có một mối vạn vật để hoằng dương thì chẳng có hai đạo Bồ-đề. Phàm có sinh thì có thọ ký, không sinh thì không thọ ký. Vì thế bài bác ba thời, lấy đời nào mà được thọ ký?

Chánh văn: *Nếu là đời quá khứ, thì quá khứ đã diệt.*

Ngài Tăng Triệu nói:

- Luận riêng về ba thời để nói về vô sinh. Nói là đời quá khứ thì quá khứ đã diệt, pháp đã diệt, thì chẳng thể cho đó là một đời.

Ngài Đạo Sinh nói:

- Không có.

Chánh văn: *Nếu là đời vị lai, thì đời vị lai chưa đến.*

Ngài Tăng Triệu nói:

- Đời vị lai chưa đến, thì không có pháp, không pháp thì lấy gì làm đời.

Ngài Đạo Sinh nói:

- Rốt cuộc chưa có.

Chánh văn: *Nếu là đời hiện tại, thì hiện tại không dừng trụ.*

Ngài Tăng Triệu nói:

- Pháp hiện tại lưu chuyển không dừng, thì lấy gì làm đời? Nếu sinh diệt cùng một thời thì hai tướng đều hoại, nếu sinh diệt khác thời thì khi sinh không có diệt, khi sinh không có diệt thì pháp không có ba tướng, pháp không có ba tướng thì chẳng phải hữu vi. Nếu có đủ ba tướng thì phạm lỗi vô cùng. Thuyết vô sinh này có ghi đủ ở các luận. Ba thời đã vô sinh, thì lấy gì mà thọ ký?

Ngài Đạo Sinh nói:

- Vừa sinh đã đời rồi, không một chút tạm dừng, há có thể thành Phật trong đó được ư?

Chánh văn: *Như lời Phật dạy: Tỳ-kheo các ông tức thời (ngay bây giờ) cũng có sinh, cũng có già, cũng có diệt.*

Ngài Tăng Triệu nói:

- Tức chủng nghĩa vô trụ. Sinh sinh diệt diệt, vừa duỗi tay là niệm đã đời, há đợi bạc đầu mới biến đổi ư?

Ngài Đạo Sinh nói:

- Dẫn lời Phật để chứng minh cho nghĩa vô trụ. Tức thời là chẳng đợi biến đổi.

Chánh văn: *Nếu lấy vô sinh để được thọ ký, thì vô sinh là chánh vị.*

Ngài La-thập nói:

- Thật tướng thường tịnh, nên gọi là chánh vị. Trước dùng nhân duyên để nói về sinh, chẳng phải là chân thật, nên không có thọ ký. Nay nói về sinh đã chẳng phải là chân thì vô sinh, vô sinh thì thường định, trong thường định không có thọ ký.

Chánh văn: *Trong chánh vị cũng không có thọ ký, cũng không có A-nậu-đa-la Tam-miệu-tam Bồ-đề*

Ngài Đạo Sinh nói:

- Kế đó nói không có vô lượng sinh. Phạm không có vô lượng sinh, vì thể của sinh là không, cho nên được. Ví như thể của sinh là không, thì không có vô lượng sinh, đã không có vô lượng sinh, thì nào có gì? Đây chính là chánh vị. Nói chánh vị thì vĩnh viễn khác với tà. Thế thì đã lấy không vô lượng sinh làm chánh vị là không có thọ ký, lý đã tự rõ. Vì được Bồ-đề nên có thọ ký. Lại nói không được Bồ-đề. Trước luận về sinh là luận về thể, nay luận không vô lượng sinh là dùng chánh vị để

suy, là vì sinh vốn gốc nơi si ái, là chỗ mê hoặc của người chấp trước, nên cần phải từ bên ngoài mà luận về thể. Không vô lượng sinh vốn ở nơi ngộ lý, là chỗ đạt được của người chứng đắc, nên tự dùng chánh vị bên trong để luận.

Chánh văn: *Vì sao ngài Di-lặc được thọ ký một đời ư?*

Ngài Tăng Triệu nói:

- Trên là nói về có sinh không được thọ ký, ở đây là luận vô sinh cũng không có thọ ký. Vô sinh tức là pháp vị chân chánh vô tướng của trụ Địa thứ bảy. Vị này là lý, không có thọ ký không có thành tựu. Vậy ngài Di-lặc từ đâu mà được thọ ký một đời thành Phật?

Ngài Đạo Sinh nói:

- Đồng thời chất vấn ngài Di-lặc.

Chánh văn: *Là từ Như sinh mà được thọ ký, hay từ Như diệt mà được thọ ký?*

Ngài Tăng Triệu nói:

- Như tuy không sinh diệt, mà sinh diệt không khác Như. Nhưng thọ ký khởi từ sinh diệt, thâm hợp do nơi tức chân, cho nên nhờ vào sự sinh diệt của Như, để nói sự chẳng khác của việc thọ ký.

Ngài Đạo Sinh nói:

- Lần nữa lại nói về thể hội Như. Như sinh, tức khi thể hội được Như thì xưa Ta vốn chẳng Như, Như nay mới xuất hiện gọi là sinh. Như diệt, Như là danh nghĩa lúc mới ngộ cho đến bất tâm sau cùng của Bồ-tát gọi là diệt. Phàm là nhân thành Phật đã tại nơi đầu tiên, lại tại nơi sau cùng, nên nói là từ như sinh diệt được thọ ký ư?

Bản khác ghi: “Từ Như khởi diệt.”

Ngài La-thập nói:

- Đây cũng nhân chỗ chấp giữ mà phá trừ. Phàm thọ ký cần phải được Như. Xưa chưa được mà nay được, tựa như có sinh khởi. Như khởi thì phiền não diệt, cũng tựa như có vật diệt trong Như. Cho nên trước nói về khởi diệt để nói về không khởi diệt. Từ câu “Tất cả người đều như...” trở xuống là nói về lý như không hai, không thọ ký.

Chánh văn: *Nếu lấy Như sinh mà được thọ ký thì Như chẳng sinh, nếu lấy Như diệt để được thọ ký thì như không diệt.*

Ngài Tăng Triệu nói:

- Như chẳng phải không sinh diệt, chẳng phải có sinh diệt; chẳng phải không sinh diệt, nên tạm nói có thọ ký, như chẳng có sinh diệt, nên biết thật không có thọ ký.

Ngài Đạo Sinh nói:

- Như là pháp ngộ lý, nên được dùng để nói về thọ ký. Lý đã Như, há lại có thể sinh diệt ư? Nếu Như không sinh diệt thì chẳng khác với lúc chưa thể hội, vậy đâu chỉ được lấy đó làm nhân của đạo Vô thượng? Nếu chẳng phải là nhân, thì chẳng được dùng đó để thọ ký.

Chánh văn: Tất cả chúng sinh đều Như, tất cả pháp cũng Như, các Hiền Thánh cũng Như, cho đến ngài Di-lặc cũng Như.

Ngài Tăng Triệu nói:

- Vạn loài tuy khác nhau nhưng chưa từng chẳng Như. Như tức là dùng thị phi đồng đẳng, ngu trí nhất như để thành tựu nghĩa không thọ ký và không chứng đắc.

Ngài Đạo Sinh ghi: Lại một lần nữa nói người thọ ký. Thọ ký chẳng phải là pháp ngộ, đã thể hội được Như ở trước, cho nên lấy chỗ thể ngộ để cho sự nương gá, sự đã Như, thì sau đó mới luận đến.

Chánh văn: Nếu ngài Di-lặc được thọ ký, thì tất cả chúng sinh lẽ ra cũng được thọ ký. Vì sao? Vì như chẳng hai, chẳng khác.

Ngài Tăng Triệu nói:

- Phạm Thánh nhất như, há có được mất khác nhau ư?

Ngài Đạo Sinh nói:

- Phạm nói Như thì không có đắc và bất đắc khác nhau. Đã không có đắc và bất đắc khác nhau, mà Di-lặc lại có đắc tức là nhờ vào bất đắc làm đắc. Nếu ngài Di-lặc lấy bất đắc làm vô đắc, thì tất cả chúng sinh bất đắc lẽ ra cũng có lý đắc này. Thế thì nói chúng sinh lẽ ra cũng được thọ ký là để nói ngài Di-lặc thật ra cũng không được thọ ký. Nói hai tức là hai việc, khác tức khác nhau. Việc ấy đã có hai, thì sau đó mới khác nhau. Cho nên trước nói chẳng hai, sau nói chẳng khác. Về sự của Như đã nói ở trên, vì thế đây chỉ giải thích nghĩa Như mà thôi.

Chánh văn: Nếu ngài Di-lặc được Vô thượng Bồ-đề, thì tất cả chúng sinh lẽ ra cũng được Bồ-đề. Vì sao? Vì tất cả chúng sinh đều là tướng Bồ-đề.

Ngài Tăng Triệu nói:

- Tướng vô tướng là tướng Bồ-đề.

Ngài Đạo Sinh nói:

- Bồ-đề đã là lý vô tướng là cực tuệ, mà nói được, thì được tức là tướng Bồ-đề. Quả là tướng ấy thì chẳng phải thật. Vả lại, nếu được cái chẳng phải thật, thì tất cả chúng sinh cũng được lý này. Vì sao? Vì Bồ-đề vốn cùng khắp tất cả, chúng sinh tức là tướng ấy. Phạm thọ ký nói được Bồ-đề tức là huyền chỉ; nay nói ngài Di-lặc có được tức căn cứ lời nói. Đã căn cứ để được thời mà không được tướng, vậy há nên huyền

chỉ để được chỗ chỉ bày chăng? Vả lại, đã nghiệm xét vô vi thì lý chỉ bày tự nhiên thâm hợp.

Chánh văn: *Nếu Di-lặc được diệt độ thì tất cả chúng sinh cũng được diệt độ. Vì sao? Vì chư Phật biết tất cả chúng sinh rất ráo tịch diệt tức tướng Niết-bàn, chẳng cần phải diệt nữa.*

Ngài Tăng Triệu nói:

- Bản tánh thường tịch diệt, nay còn diệt gì?

Ngài Đạo Sinh nói:

- Đã được Bồ-đề đến nơi diệt độ, trong diệt độ lại chẳng có diệt độ. Cho nên, rốt ráo lại căn cứ theo chung cuộc mà nghiệm xét thì diệt độ chẳng phải là tuệ. Vì sự chấm dứt tại diệt, cho nên chẳng được giải thích như Bồ-đề. Nhưng chung cuộc đã là chỗ cùng diệt rồi, nên lấy lúc mới diệt mà nghiệm, nếu quả thật đầu tiên đã diệt thì cuối cùng há có diệt nữa chăng? Cuối cùng đã chẳng diệt, thì chúng sinh cũng có nghĩa diệt này. Chỉ nghiệm nơi chung cuộc để ngộ được chỗ đầu tiên, tức là biết nó như thế. Nêu Phật để minh chứng, vì Phật đã tự đạt được diệt độ. Hơn nữa ngộ rất ráo ắt có thể quyết định được. Phật suốt ngày diệt độ chúng sinh, nhưng biết tất cả chúng sinh là tướng Niết-bàn chẳng cần phải diệt nữa, đó chính là diệt mà chẳng diệt.

Chánh văn: *Vì thế! Ngài Di-lặc chẳng nên dùng pháp này để chỉ dạy các Thiên tử.*

Ngài La-thập nói:

- Bản Phạm ghi là: “Đối gạt.”

Ngài Đạo Sinh nói:

- Đã không được thọ ký, há lại dùng thọ ký để dẫn dắt ư? Nếu lấy việc không có mà chỉ dẫn, tức đối gạt người.

Chánh văn: *Thật không có việc phát tâm Vô thượng Bồ-đề, cũng không có việc lui sụt.*

Ngài Tăng Triệu nói:

- Đạo bình đẳng, thật chẳng có phát tâm, chẳng có thoái thất, mà nói hạnh không thoái để dụ dẫn họ phát tâm, chỉ bày việc thọ ký, là vì sao?

Ngài Đạo Sinh nói:

- Đây là nói chẳng nên chấp giữ hạnh. Đã có phát tâm thì có thoái tâm, nên cần có hạnh không thoái. Đã không có phát tâm, thoái tâm, đâu cần đến hạnh làm gì? Nếu trong ác phát tâm có thoái tâm, mà cần hạnh không thoái, thì chưa tránh khỏi thoái, đó chẳng phải là bất thoái.

Chánh văn: Ngài Di-lặc! Nên làm cho các vị Thiên tử này xa lìa kiến chấp phân biệt Bồ-đề!

Ngài Tăng Triệu nói:

- Bồ-đề lấy tịch diệt làm tướng, sinh tử cũng đồng tướng, nhưng các Thiên tử ghét sinh tử, trọng Bồ-đề; tuy có nói cầu sự thù thắng mà lại sinh ra trần lụy, nên mở con đường chân chánh, khiến họ xả bỏ sự phân biệt, há lại dùng đường thọ ký chỉ dạy để làm tăng thêm kiến chấp của họ ư?

Ngài Đạo Sinh nói:

- Phá bỏ các kiến chấp về tâm Bồ-đề của chư thiên. Đầu tiên chê trách, sau đó là chỉ dạy. Chê trách là để ngăn trừ sự chấp trước, chỉ dạy là để phá bỏ kiến chấp. Chấp trước là lỗi lầm, nên chê trách để ngăn trừ, kiến chấp là thuộc về lý, nên dùng sự chỉ dạy để phá bỏ.

Chánh văn: Vì sao? Vì Bồ-đề chẳng thể dùng thân mà được, chẳng thể dùng tâm mà được.

Ngài Tăng Triệu nói:

- Từ đây trở xuống là nói về nghĩa Bồ-đề. Chỗ cùng tột của Đạo gọi là Bồ-đề, Trung Quốc không có từ ngữ nào để chuyển dịch. Bồ-đề, là chân trí của chánh giác vô tướng, đạo ấy rỗng rang huyền diệu, dứt bật cảnh thường tình. Muốn nghe thì chẳng biết lấy gì để dung chứa chỗ nghe; dùng trí thì chẳng biết lấy gì để vận trí, luận biện thì chẳng biết làm sao để thi thố ngôn từ; muốn dùng hình tượng thì chẳng biết lấy gì để diễn tả hình nghi. Cho nên Đạo ấy vi diệu vô tướng chẳng thể nói là có; dùng nó thì càng thịnh, nên chẳng thể nói là không. Cho nên thâm soi xét vạn vật mà chẳng chiếu diệu, làm quy tắc siêu việt muôn đời mà chẳng hiển bày, trùm khắp thiên hạ mà chẳng gá nương, cứu khắp quần sinh mà không có tư ý, đến như hay truyền đạt đến vô cùng, lấy việc khai ngộ chúng sinh làm nhiệm vụ, huyền cơ ắt xét rõ mà chẳng nghĩ chẳng suy. Thế thì không biết mà không gì chẳng biết, không làm mà không gì chẳng làm. Đó chính là đạo Đại giác Bồ-đề. Đây là pháp vô danh, chắc chắn không có tên để có thể gọi. Chẳng biết gọi là gì nên gượng đặt là Bồ-đề. Đây là đạo vô vi há có thể dùng thân tâm mà được ư?

Ngài Đạo Sinh nói:

- Nếu thấy có Bồ-đề để được thì có hình tướng. Nếu lấy tướng làm tình, thì há chẳng thể dùng đó để khởi thân hành, tâm hành ư? Nếu dùng thân và tâm hành cầu Bồ-đề, thì cách Bồ-đề càng xa vậy.

Chánh văn: Tịch diệt là Bồ-đề, vì diệt hết các tướng.

Ngài La-thập nói:

- Bồ-đề có ba là A-la-hán, Duyên giác và Như Lai. Ba bậc đều đã được lậu tận, tuệ thông đạt, tự tại vô ngại nên gọi là Bồ-đề. Từ đây trở xuống là khen ngợi Bồ-đề chân giải thoát, vì diệu đồng với thật tướng. Muốn dụng tâm cầu giải thoát thì cũng nên như thế. Đây cũng nói Bồ-đề tức thật tướng, để phá trừ chấp trước. Thật tướng là nhân Bồ-đề cũng gọi là Bồ-đề. Các câu khác so sánh có thể tự biết được.

Ngài Tăng Triệu nói:

- Khéo hợp chân tánh diệt hết các pháp tướng, nên đạo Bồ-đề và các pháp đều vắng lặng.

Ngài Đạo Sinh nói:

- Đã chẳng thể dùng tướng mà được Bồ-đề thì không có tướng Bồ-đề. Nếu chẳng diệt các tướng, há được dùng tịch diệt làm thế sao?

Chánh văn: *Chẳng quán là Bồ-đề, vì lìa các duyên.*

Ngài Tăng Triệu nói:

- Quán khởi từ duyên, lìa duyên thì chẳng có quán.

Chánh văn: *Chẳng hành là Bồ-đề, vì không nhớ nghĩ.*

Ngài Tăng Triệu nói:

- Hành là sinh từ nhớ nghĩ, không nhớ nghĩ thì không có hành.

Chánh văn: *Đoạn là Bồ-đề, vì xả bỏ các kiến, lìa là Bồ-đề vì đã lìa vọng tưởng.*

Ngài Tăng Triệu nói:

- Đoạn các kiến, lìa vọng tưởng gọi là Bồ-đề.

Chánh văn: *Chướng là Bồ-đề vì chướng các nguyện.*

Ngài Tăng Triệu nói:

- Chân đạo thì vô dục, chướng ngại các nguyện.

Chánh văn: *Chẳng nhập là Bồ-đề vì không tham trước.*

Ngài Tăng Triệu nói:

- Nhập tức thọ nhập các dục.

Chánh văn: *Thuận là Bồ-đề vì thuận Như, trụ là Bồ-đề vì trụ pháp tánh, đến là Bồ-đề vì đến mé thật.*

Ngài Tăng Triệu nói:

- Chẳng khác ba không, là nghĩa Bồ-đề; tùy thuận bản tướng là Như, cho nên dùng thuận để buộc; thường trụ bất biến gọi là tánh, cho nên dùng tánh để buộc; đến thật tướng bờ kia, gọi là mé, nên dùng đến để buộc.

Chánh văn: *Chẳng hai là Bồ-đề vì lìa ý pháp.*

Ngài La-thập nói:

- Sáu thức đối sáu trần chưa từng lia nhau, sự giải thoát của Bồ-đề vượt ngoài sáu trần nên nói là lia.

Ngài Tăng Triệu nói:

- Ý và pháp là hai, Bồ-đề thì vô tâm, làm gì có pháp?

Chánh văn: *Bình đẳng là Bồ-đề, vì đồng như hư không.*

Ngài Tăng Triệu nói:

- Vô tâm nơi bình đẳng mà không đâu chẳng bình đẳng, cho nên gọi là như hư không.

Chánh văn: *Vô vi là Bồ-đề, vì không sinh diệt, Tri là Bồ-đề vì rõ biết tâm hành của chúng sinh.*

Ngài La-thập nói:

- Trí tuệ là Bồ-đề vì biết tâm của người khác. Thật tướng là nhân của trí tuệ cũng gọi là biết tâm người.

Ngài Tăng Triệu nói:

- Bồ-đề chẳng phải hữu nên không sinh diệt; Bồ-đề chẳng phải không, nên rõ biết tâm chúng sinh.

Chánh văn: *Chẳng hội là Bồ-đề, vì các nhập chẳng hội*

Ngài Tăng Triệu nói:

- Các nhập tức sáu nhập trong ngoài, trong ngoài đều không, nên các nhập chẳng hội, các nhập chẳng hội là tướng Bồ-đề.

Chánh văn: *Chẳng hợp là Bồ-đề, vì lia các tập khí phiền não.*

Ngài Tăng Triệu nói:

- Sở dĩ có sinh tử hợp là do phiền não trói buộc, lia các phiền não nên chẳng hợp, chẳng hợp tức Bồ-đề.

Chánh văn: *Không xứ sở tức Bồ-đề, vì không hình sắc; giả danh là Bồ-đề, vì danh tự vốn không.*

Ngài Tăng Triệu nói:

- Bên ngoài không ở nơi hình sắc, trong chẳng có thật để đặt tên.

Chánh văn: *Như huyễn hóa là Bồ-đề, vì không lấy bỏ.*

Ngài Tăng Triệu nói:

- Bồ-đề không có lấy bỏ, vô tâm giống như người huyễn hóa.

Chánh văn: *Không loạn là Bồ-đề, vì thường tự vắng lặng.*

Ngài Tăng Triệu nói:

- Nội tâm đã thường vắng lặng, thì sự loạn động bên ngoài chẳng có nguyên do để sinh khởi.

Chánh văn: *Thiện tịch diệt là Bồ-đề, vì tánh thanh tịnh*

Ngài Tăng Triệu nói:

- Tánh thì không lúc nào chẳng thanh tịnh, nên tịnh không đâu

chẳng thiện. Thiện tịch tức là khéo tùy thuận đạo tịch diệt thường tịnh.

Chánh văn: *Không chấp thủ là Bồ-đề vì lìa phan duyên.*

Ngài Tăng Triệu nói:

- Tinh thức thì có sự chấp thủ, nên chạy theo duyên trước mắt.

Nếu lìa phan duyên thì không có chấp thủ.

Chánh văn: *Không khác Bồ-đề, vì các pháp đồng nhau.*

Ngài Tăng Triệu nói:

- Vạn pháp đều đồng thể, thị phi là một mối, cái chẳng khác ở nơi sai khác, chỉ là Bồ-đề.

Chánh văn: *Không so sánh là Bồ-đề, vì chẳng thể ví dụ.*

Ngài Tăng Triệu nói:

- Đạo lớn bậc nhất, chẳng có hai lối, độc nhất trên đời, nên chẳng thể lấy gì làm dụ.

Chánh văn: *Vi diệu là Bồ-đề vì pháp khó biết.*

Ngài Tăng Triệu nói:

- Các pháp thật sâu xa khó lường, chẳng phải là chỗ biết của trí, còn Bồ-đề thì không biết mà không gì chẳng biết. Không biết mà không gì chẳng biết là cùng tột vi diệu.

Ngài Đạo Sinh nói:

- Các lời đều khen đó là tôn quý, mà ca vịnh về nó, há cho là dùng sự tôn quý để phát khởi tâm người ư?

Chánh văn: [Bạch Thế Tôn! Khi ông Duy-ma-cật nói lời này xong, hai trăm Thiên tử đều được Vô sinh pháp nhãn.]

Ngài Đạo Sinh nói:

- Ngài Di-lặc trước tiên dẫn dắt để làm cho các vị trời ưa thích giáo pháp, sau đó ông Duy-ma-cật dứt trừ tâm bệnh cho họ, vì thế được pháp nhãn. Đó là thành tựu việc giáo hóa cho nhau, có gì mà nói là khuất phục?

Chánh văn: *Cho nên con không kham nhận đến thăm bệnh ông ấy. Đức Phật lại bảo Đồng tử Quang Nghiêm rằng: “Ông nên đến thăm bệnh ông Duy-ma-cật!”, Quang nghiêm bạch rằng: “Bạch Thế Tôn! Con không kham nhận đến thăm bệnh ông ấy! Vì sao? Nhớ khi xưa con vừa ra khỏi thành Tỳ-da-ly.*

Ngài Đạo Sinh nói:

- Sống trong thành mà nay đi ra ngoài thành là có nguyên do.

Chánh văn: *Thì gặp ông Duy-ma-cật vừa vào thành, con liền thi lễ.*

Ngài Đạo Sinh nói:

- Cửa thành là nơi mọi người qua lại tụ họp, cho nên có được nhân duyên giáo hóa rộng lớn. Thi lễ, là vì hai vị vốn là đồng hương, nay phải theo lớn nhỏ mà hành lễ.

Chánh văn: *Mà hỏi rằng: “Cư sĩ từ đâu đến?”*

Ngài Đạo Sinh nói:

- Gặp từ bên ngoài đến, cho nên hỏi để biết được việc ông ấy đến đây là có nơi phát xuất.

Chánh văn: *Tôi từ đạo tràng đến.*

Ngài La-thập nói:

- Vì tâm của Quang Nghiêm thích đạo tràng, nên nói từ đạo tràng đến để khai ngộ. Quang Nghiêm tuy muốn được đạo tràng, nhưng chưa biết do đâu mà được, được ắt do nhân nên nói rộng về vạn hạnh, vì vạn hạnh là nhân của đạo tràng, nói đạo tràng là từ trong nhân nói quả. Vả lại, nơi Đức Phật ngồi để thành đạo, gọi là đạo tràng. Thiện tâm là đạo tràng thì cũng như thế, vì tích tập các thiện nên thành tựu Phật đạo, vì thế vạn thiện là nhất thiết trí địa, là chân đạo tràng.

Ngài Tăng Triệu nói:

- Nơi vắng vẻ để tu đạo gọi là đạo tràng. Ý Quang Nghiêm thích độc tọa nhàn cư, thường lấy nơi vắng vẻ để tu tâm, cho nên ra khỏi Tỳ-da tìm đến đạo tràng. Ngài Tịnh Danh thâm xét biết, nên thị hiện từ bên ngoài vào, để chỉ bày chân đạo tràng, khai mở sự ngăn bít, chấp trước của Quang Nghiêm. Vì thế nói nghịch là “Ta từ đạo tràng đến đây.” Từ đạo tràng đến, tức là nói đạo không có gì chẳng trường, không đâu chẳng tại, nếu hay ôm giữ đạo tràng nơi tâm, dẹp bỏ vạn phiền lụy ra ngoài thân, thì tuy hình ở nơi ồn náo, thân hay gần gũi với sự mà động tịnh đến đi đâu chẳng phải là đạo tràng?

Ngài Đạo Sinh nói:

- Là nơi đắc Phật đạo.

Chánh văn: *Con liền hỏi: “Thế nào là đạo tràng?”*

Ngài Tăng Triệu nói:

- Hợp với điều mong cầu cho nên mới hỏi.

Ngài Đạo Sinh nói:

- Phàm đạt được Phật đạo ắt là do hạnh, hạnh chính là tràng của đạo. Nhưng nhờ vào nơi chốn thành tựu, nơi chốn thì có tên. Đã căn cứ vào thường mà đáp tức là từ nơi chốn đến. Vả lại, vốn chẳng mê mờ, nên hỏi “Thế nào”, để dẫn phát lời đáp ở sau.

Chánh văn: *Ông ấy đáp rằng: “Trực tâm là đạo tràng, vì không hư giả.”*

Ngài Tăng Triệu nói:

- Tu tâm tấn đạo, đối cảnh chẳng loạn, tức là đạo tràng. Nếu hay nêu tâm làm chủ, vạn hạnh làm tràng, chẳng lia tấc tâm mà tự tu đạo thì chính là chân đạo tràng. Há bỏ nơi não loạn ở gần, mà tìm cầu cảnh nhàn tịnh ở xa ư? Trực tâm, tức nội tâm chân thật, ngoài không hư giả, đây gốc của vạn hạnh, là tràng để tấn đạo. Từ đây trở xuống nêu đủ các hạnh, là cảnh vắng để tu tâm, là nơi thanh tịnh để hoằng đạo.

Ngài Đạo Sinh nói:

- Lấy sự không hư giả làm bản hoài ắt là thành Phật đạo.

Chánh văn: *Phát hạnh và đạo tràng, vì hay thành tựu các việc.*

Ngài Tăng Triệu nói:

- Tâm đã ngay thật thì có thể phát tích tạo các hạnh, phát tích tạo hạnh thì sự nghiệp thành tựu.

Chánh văn: *Thâm tâm là đạo tràng, vì tăng trưởng công đức.*

Ngài Tăng Triệu nói:

- Đã có thể phát hạnh, thì tâm thọ càng sâu, tâm thọ càng sâu thì đức càng tăng vậy.

Chánh văn: *Tâm Bồ-đề là đạo tràng, vì không lầm lỗi.*

Ngài La-thập nói:

- Đạo tâm, chân thật sáng tỏ chẳng tùy thuận con đường khác, chẳng lầm lỗi.

Ngài Tăng Triệu nói:

- Trực tâm vào hạnh chuyển đến chỗ sâu xa, thì thành tâm Bồ-đề. Tâm này ngay thẳng, nên chỗ thấy chẳng lầm lẫn. Phàm người hoằng đạo, đầu tiên cần phải đủ bốn tâm này, bốn tâm đã sinh thì hạnh sáu độ không đâu chẳng thành tựu.

Chánh văn: *Bố thí là đạo tràng, vì chẳng mong báo đáp.*

Ngài Tăng Triệu nói:

- Bố thí chẳng mong cầu báo đáp là hạnh vô tướng. Phàm nói có mà chẳng mất không, nói không mà chẳng mất có; có không tuy nói là khác nhau mà chẳng trái với gốc, điều đó chỉ là đạo Đại thừa mà thôi. Vậy nói có là để làm rõ chẳng không, chứ chẳng phải nói thật có; nói không là để làm rõ chẳng có, chứ chẳng phải nói thật không. Thế thì vạn hạnh tuy khác mà đều lấy vô tướng làm thể, không mà chẳng không, cho nên tức có là thật có, mà chẳng phải có thì bố thí và giới là một. Nhưng kinh này từ đầu đến cuối, đều luận biện về các hạnh, có không chẳng đồng. Như có thể lãnh hội được chỗ đồng kia thì chẳng khác mà cũng chẳng đồng.

Chánh văn: Trì giới là đạo tràng, vì được đầy đủ các nguyện.

Ngài Tăng Triệu nói:

- Chưa có việc giới đã đầy đủ nguyện mà nguyện không đầy đủ!

Chánh văn: Nhẫn nhục là đạo tràng, vì vô ngại đối với tâm chúng sinh.

Ngài Tăng Triệu nói:

- Ôm lòng giận hờn thì tâm còn ngăn ngại.

Chánh văn: Tinh tấn là đạo tràng, vì không biếng trễ; thiền định là đạo tràng vì tâm đã điều hòa; trí tuệ là đạo tràng vì hiện thấy các pháp.

Ngài Tăng Triệu nói:

- Vạn pháp rộng lớn, đều hiện thấy trước mắt, đó là do năng lực của trí tuệ.

Chánh văn: Từ là đạo tràng, vì bình đẳng với chúng sinh.

Ngài Tăng Triệu nói:

- Tâm bình đẳng đối với oán thân, muốn cho tất cả đều được an lạc, đó là hạnh Từ.

Chánh văn: Bi là đạo tràng vì nhẫn chịu các khổ nhọc.

Ngài Tăng Triệu nói:

- Thấy khổ liền đến, chẳng tránh những nơi nước sôi lửa bỏng, đó là hạnh Bi.

Chánh văn: Hỷ là đạo tràng vì ưa thích pháp.

Ngài La-thập nói:

- Từ tuy là giả tưởng ban vui cho chúng sinh, niềm vui khởi nơi tâm Từ, nhưng khi thấy chúng sinh chịu khổ, tâm lại thương xót, thì nhập tâm Bi muốn khiến cho họ được niềm vui này, kể đó lại nhập vào tâm Hỷ. Tâm Hỷ tuy là giả tưởng, mà tác ý muốn khiến chúng sinh được thường lạc, nên khác với tâm Từ. Lại nữa, tâm Từ là ban vui; tâm Hỷ, tức thấy chúng sinh được an lạc thì tâm Hoan hỷ.

Ngài Tăng Triệu nói:

- Dùng pháp lạc của mình mà ưa thích niềm vui của người tức là hạnh Hỷ.

Chánh văn: Xả là đạo tràng vì đã đoạn yêu ghét.

Ngài Tăng Triệu nói:

- Phàm từ thì sinh ái, ái thì sinh chấp trước, chấp trước thì sinh phiền lụy. Bi thì sinh ưu, ưu thì sinh khổ não, khổ não thì sinh ghét. Từ, Bi tuy là thiện mà sinh tình tưởng khổ lụy, vì thế nên xả bỏ cả hai, thực hành bình đẳng quán, đó là hạnh Xả.

Chánh văn: *Thần thông là đạo tràng vì thành tựu sáu Thông; giải thoát là đạo tràng vì luôn bố thí.*

Ngài Tăng Triệu nói:

- Giải thoát tức tám giải thoát. Quán xanh là vàng, quán vàng là xanh. Cảnh giới trái nghịch này là từ chỗ quán của tâm nên gọi là bố thí.

Chánh văn: *Phương tiện là đạo tràng, vì có thể giáo hóa chúng sinh; bốn Nhiếp pháp là đạo tràng, vì có thể, nhiếp phục chúng sinh.*

Ngài La-thập nói:

- Đó là:

1. Tuệ thí: Tuệ thí có hai loại, nếu thí cho người thấp hèn thì dùng tài, nếu thí cho bậc thượng nhân thì dùng pháp.

2. Ái ngữ: Cũng có hai loại, đối với kẻ thấp hèn thì dùng lời ôn hòa để làm vui tâm họ, nếu đối với bậc Thượng nhân thì dùng pháp ngữ để ủy dụ, đều là dùng tâm ái để phát khởi ái ngữ.

3. Lợi hành: Cũng có hai loại, đối với kẻ thấp kém thì dùng phương tiện làm cho họ đạt được lợi ích thế gian, đối với bậc Thượng nhân thì dùng phương tiện làm cho họ được lợi ích về pháp.

4. Đồng sự: Cũng có hai loại, đồng với người ác thì dùng pháp thiện để dụ dẫn, đồng với người thiện thì làm cho họ tăng trưởng thiện căn.

Tùy loại chúng sinh mà đồng làm việc như họ, nên gọi là đồng sự.

Ngài Tăng Triệu nói:

- Phương tiện lập ra là vì hoằng hóa, bốn nhiếp khởi là từ chúng sinh.

Chánh văn: *Đa văn là đạo tràng, vì như nghe mà hành.*

Ngài Tăng Triệu nói:

- Nghe mà chẳng thể thật hành, thì giống như chim thú nghe vậy.

Chánh văn: *Điều phục tâm là đạo tràng, vì chánh quán các pháp.*

Ngài La-thập nói:

- Hoặc dùng sự để điều phục tâm, hoặc dùng lý để điều phục tâm. Nay nói chánh quán tức dùng các pháp quán như vô thường... để điều phục tâm.

Ngài Tăng Triệu nói:

- Tâm tức là tánh, nếu ương ngạnh thì quán tà, nếu điều phục thì quán chánh.

Chánh văn: Ba mươi bảy phẩm là đạo tràng, vì xả bỏ các pháp hữu vi.

Ngài La-thập nói:

- Đạo phẩm đoạn dứt việc thọ sinh, nên gọi là xả hữu vi, cũng là dùng không không Tam-muội... xả bỏ tam-muội và tất cả pháp thiện, nên gọi là xả.

Ngài Tăng Triệu nói:

- Ba mươi bảy phẩm là nhân vô vi.

Chánh văn: Đế là đạo tràng, vì chẳng đối gạt thế gian.

Ngài La-thập nói:

- Trong giáo Tiểu thừa nói có bốn Đế, trong pháp Đại thừa nói chỉ có một Đế, ở đây nói Đế tức là nhất Đế. Nhất đế tức thật tướng. Số pháp thế tục hư vọng, cho rằng lời nói có mà lại không, cho rằng lời nói không mà lại có, đó là đối gạt người. Thấy các đế khác cho rằng lời nói ắt trừ được các hoặc nghiệp của ta, mà rốt cuộc chẳng thể tránh khỏi vọng tưởng, đó cũng là đối người. Nay nói nhất đế thì không có các lỗi này, nên chẳng đối gạt người. Từ Nhất đế cho đến các pháp vô ngã là thật tướng các pháp. Tức câu khác, vị khác trong nhất đế. Do nhất đế này mà được thành Phật, nhất đế tức là nhân Phật, vì là nhân nên gọi là đạo tràng.

Ngài Tăng Triệu nói:

- Bốn Đế là chân thật không hư dối.

Chánh văn: Duyên khởi là đạo tràng, vì từ vô minh cho đến lão tử đều vô tận.

Ngài Tăng Triệu nói:

- Mười hai duyên khởi, làm nhân duyên tương sinh vô cùng vô tận. Ngộ được nguyên do này thì trí tâm tự sáng tỏ, trí tâm đã sáng tỏ thì đạo tâm tự thành. Thế thì đạo thành là do lấy duyên khởi làm gốc, cho nên gọi đó là đạo tràng.

Chánh văn: Các phiền não là đạo tràng, vì biết như thật; chúng sinh là đạo tràng, vì biết vô ngã; tất cả pháp là đạo tràng, vì biết pháp không.

Ngài Tăng Triệu nói:

- Thật tánh của phiền não, vô ngã của chúng sinh, nghĩa không của các pháp là nguyên do để sinh đạo.

Chánh văn: Hàng ma là đạo tràng vì chẳng khuynh động; ba cõi là đạo tràng vì không chỗ đến; sư tử hống là đạo tràng vì không sợ sệt.

Ngài Tăng Triệu nói:

- Đây là chỗ chứng đắc của chư Phật, lia chỗ chứng đắc này thì Phật chẳng gọi là tràng. Tên chung là Phật, Phật tức là đạo. Ở trên đã lấy hạnh Bồ-tát làm tràng, nay trong quả gọi Phật là đạo, còn các việc gọi là tràng.

Chánh văn: *Lực, Vô úy, pháp Bất cộng là đạo tràng, vì lia các lỗi; ba Minh là đạo tràng, vì không còn gì ngăn ngại.*

Ngài Tăng Triệu nói:

- Hàng ma binh mà chẳng động, đạo nơi ba cõi mà chẳng thuận các đường, diễn nói pháp âm không sợ sệt mà chẳng khó, đầy đủ ba mươi hai nghiệp Phật mà chẳng khuyết, thông đạt ba Minh mà chẳng khuyết, đầy đều là nguyên do thành tựu đạo lớn.

Chánh văn: *Một niệm biết tất cả pháp là đạo tràng, vì thành tựu Nhất thiết trí.*

Ngài La-thập nói:

- Nhị thừa dùng ba mươi bốn tâm để thành đạo, trong pháp Đại thừa thì dùng một niệm hoát nhiên đại ngộ, đầy đủ Nhất thiết trí.

Ngài Tăng Triệu nói:

- Nhất thiết trí là trí cùng tột, sáng rõ như ánh nắng ban mai, chiếu phá tất cả màn đen tối, trong như đầm lặng soi rõ muôn hình, không biết mà không gì chẳng biết, đó chỉ có Nhất thiết trí mà thôi. Thế thì, phàm có tâm thì có bờ cõi, có bờ cõi thì có giới hạn, bờ cõi và giới hạn đã hình thành thì trí có bờ mé; trí ấy đã có bờ mé thì chiếu soi chẳng cùng khắp. Bạc Chí nhân thì vô tâm, vô tâm thì không có bờ cõi, không bờ cõi, thì không giới hạn. Bờ cõi và giới hạn đã không thì trí ấy không bờ mé, trí không bờ mé thì chiếu soi vô biên, nên có thể một niệm đồng thời biết tất cả pháp. Nhất thiết trí tuy nói là đứng đầu của hạnh, nhưng cũng là một trong vạn hạnh. Cái mà do hợp vạn hạnh hình thành chỉ là đạo Vô thượng, nên nói các pháp đều là tràng.

Ngài Đạo Sinh nói:

- Một niệm biết cùng khắp, là lúc mới đại ngộ. Vì đầu tiên là hành các hạnh, cuối cùng được việc này, nên lấy đó lập tên. Dùng trực tâm làm hạnh đầu tiên, nghĩa cùng thì nói một niệm biết tất cả pháp, chẳng phải cũng là được cõi Phật ư?

Chánh văn: *Như thế, này thiện nam! Nếu Bồ-tát đứng theo các pháp Ba-la-mật giáo hóa chúng sinh, thì nên biết các hành động như nhấc chân hạ chân... đều từ đạo tràng mà phát khởi.'*

Ngài Đạo Sinh nói:

- Nếu thực hành các hạnh nói trên đúng với các Ba-la-mật thì

không còn sinh tử qua lại. Nhưng có lúc tùy ứng mà xuất hiện, xuất hiện tùy ứng há chẳng phải là từ đạo tràng đến ư? Suy những điều đã nói ở trước thì liền biết được như thế.

Chánh văn: *Trụ nơi Phật pháp.*

Ngài Tăng Triệu nói:

- Nếu có thể ứng hợp các độ kể trên để giáo hóa thiên hạ, người này đi thì đạo nơi đạo tràng, dừng thì trụ ở Phật pháp, tất cả các cử động đều là đạo tràng.

Ngài Đạo Sinh nói:

- Nên lấy việc khai ngộ quần sinh làm nghĩa Phật. Đã từ hạnh đến, mà lý thì đã cùng tột nơi đây, nên nói trụ.

Chánh văn: [Khi thuyết pháp này xong, năm trăm trời người đều phát tâm A-nậu-đa-la Tam-miệu-tam-bồ-đề, vì thế con không kham nhận đến thăm bệnh ông ấy. Đức Phật lại bảo Bồ-tát Trì Thế rằng: “Ông nên đến thăm bệnh ông Duy-ma-cật!” Bồ-tát Trì Thế bạch Phật: “Bạch Thế Tôn! Con không kham nhận đến thăm bệnh ông ấy!” Vì sao? Nhớ khi xưa, con trụ ở một tịnh thất kia, thì ma Ba-tuần.]

Ngài La-thập nói:

- Ba-tuần, Hán dịch là Sát giả. Vì thường đoạn dứt tuệ mạng của người, nên gọi là Sát giả, cũng gọi là Ác trung ác. Ác có ba loại là ác, đại ác và ác trung ác. Nếu có người dùng ác hại mình, mình dùng ác để đáp trả thì gọi là ác; nếu người không gia hại mình, mình vô cớ gia hại người thì gọi là đại ác; nếu người cung kính đến cúng dường mình, mình đã chẳng nghĩ đến báo ân, trái lại còn gia hại, đó gọi là ác trung ác. Trong ác trung ác thì Ma vương là đệ nhất. Chư Phật luôn muốn khiến cho chúng sinh được an ổn, còn ma vương trái lại muốn phá hoại làm loạn động, nên gọi là nhất.

Ngài Tăng Triệu nói:

- Ba-tuần, Hán dịch là Sát giả, cực ác. Vì hay đoạn dứt thiện căn của người nên gọi là Sát giả. Vì nghịch với Phật, làm loạn tăng, không tội nào lớn hơn nên gọi là Cực ác.

Chánh văn: *Dẫn một vạn hai ngàn Thiên nữ, hình dáng của Ba-tuần giống như trời Đế Thích.*

Ngài La-thập nói:

- Đế Thích là đệ tử Phật, biết Bồ-tát Trì Thế chẳng nghi, nên hóa thành Đế Thích mà đến. Bồ-tát Trì Thế chẳng dụng tâm quán xét ma, nên chẳng biết.

Ngài Đạo Sinh nói:

- Ma nghĩa là hại tuệ mạng của con người; ác trong ác, nên gọi là Ba-tuần. Phạm thiện ác, theo lý thì cách biệt chẳng quan hệ nhau, huống hồ là chí thiện và cực ác, lại làm tổn hoại lẫn nhau ư? Nhưng có việc này là do bậc Bồ-tát có phương tiện lớn gá vào đó để biến hóa như thế. Thật ra, nói là gá vào thì cần phải khiến cho thân hoàn toàn như thế. Thân như thế nào? Nghĩa là đây tuy làm thiện nhưng lại là người, kia tuy hành ác nhưng lại là trời; trời dùng ác để hiện thân xuống, còn người nêu thiện để dẫn dắt hồi cải. Có thể mượn nghĩa này mà tin rằng việc ấy chẳng đúng như thế ư? Hình như Đế Thích, Đế Thích là đệ tử Phật, tôn kính Phật pháp, nên giả hình Đế Thích để làm cho ngài Trì Thế chẳng biết. Trì Thế, thân là Sa-môn, mà Sa-môn thì lấy việc giáo hóa người làm thể. Kia phạm phi pháp nên chỉ dạy, có thể nhân đó mà dùng nữ để mê hoặc.

Chánh văn: *Trời trống nhạc đàn ca đến nơi con ở, cùng với quyến thuộc cúi đầu làm lễ nơi chân con, rồi cung kính chấp tay đứng về một phía. Bấy giờ, trong ý con nghĩa rằng đây là Đế Thích.*

Ngài Tăng Triệu nói:

- Ma thấy Bồ-tát Trì Thế yên tĩnh muốn làm loạn tâm, nếu hiện nguyên hình e rằng ngài Trì Thế chẳng nói chuyện, nên biến thành hình Đế Thích, bấy giờ, Bồ-tát Trì Thế chẳng quán rõ, nên mới cho là Đế Thích.

Ngài Đạo Sinh nói:

- Việc ấy là của Đế Thích thường làm, Bồ-tát Trì Thế đã y cứ theo người, nên có thể nói như thế.

Chánh văn: *Mà nói rằng: “Hay thay! Kiều-thi-ca.*

Ngài La-thập nói:

- Kiều-thi là họ, tên là Ma-ca-đà.

Ngài Tăng Triệu nói:

- Kiều-thi-ca là họ của Đế Thích.

Chánh văn: *Tuy có đủ phước đức, nhưng chẳng nên buông lung!*

Ngài Đạo Sinh nói:

- Vì cúng dường mà đến cho nên khen, dẫn theo các Thiên nữ đàn ca là pháp buông lung. Có phước mà buông lung là gốc của tội.

Chánh văn: *Nên quán năm dục vô thường để cầu gốc thiện.*

Ngài Đạo Sinh nói:

- Năm dục tức là chỗ ưa thích của năm căn. Phạm sử dụng mà buông lung thì của báu ắt phải nhiều. Nếu biết nó vô thường, thì sau có thể lấy đó tìm cầu gốc thiện.

Chánh văn: *Đối với thân, mạng, tài mà tu tập pháp bền chắc.*

Ngài La-thập nói:

- Nếu có mạng mà chẳng hành đạo thì không khác gì mạng cầm thú. Nếu như nay có thể chẳng tiếc thân mạng này mà tu tập pháp thiện, thì thân mạng đời sau ắt có thể hành đạo tu thiện, đó gọi là mạng thanh tịnh, chẳng phải là do kết sử sinh ra.

Ngài Tăng Triệu nói:

- Pháp bền chắc, tức ba pháp thân, mệnh và tài bảo. Nếu quên thân mệnh, bỏ tài bảo, dẹp phiền lụy mà tu đạo, ắt sẽ đạt được thân vô cực, mệnh vô cùng và tài bảo vô tận. Ba pháp bền chắc này, khi trời đất cháy hết mà nó chẳng cháy, kiếp số đã chung mà nó chẳng tận, nên gọi là pháp kiên cố. Để thích ưa đắm năm dục không lo sợ vô thường nên khuyên tu pháp kiên cố.

Ngài Đạo Sinh nói:

- Vì việc cầu gốc thiện, nên thân đã vô thường thì hãy khiến làm thiện; mệnh đã nguy ách, thì nên khiến tận lực hành đạo; tài sản thuộc năm nhà, nên cần phải ban cho. Vì đó đều là những pháp mà vô thường chẳng thể hủy hoại nên gọi đó là pháp kiên cố.

Chánh văn: *Ma vương nói với con rằng: “Thưa Chánh sĩ! Xin Ngài nhận mười hai ngàn thiên nữ này để hầu hạ quét dọn.*

Ngài Đạo Sinh nói:

- Nhân ngài Trì Thế thuyết pháp cho nên có thể trá ngụy theo thiện, thật ra muốn dùng Thiên nữ để hoặc loạn.

Chánh văn: *Con nói rằng: “Này Kiều-thi-ca! Không nên cúng dường vật phi pháp này cho ta, vì ta là Sa-môn Thích tử.”*

Ngài Tăng Triệu nói:

- Bồ-tát Trì Thế lúc bấy giờ là Tỳ-kheo.

Ngài Đạo Sinh nói:

- Trước dạy hành bố thí, ma liền nghe theo, theo lý nên thọ nhận, nhưng đây chẳng phải là món cần dùng. Phạm tâm của người thí là chỉ muốn cho người thọ nhận, cho nên nói “chớ dùng.” Là bảo ma chớ nên nghe kêu bố thí, nên nay yêu cầu ta thọ nhận. Sa-môn Thích tử, là nêu lý của mình chẳng được thọ nhận, chứ chẳng phải trái nghịch với lòng tốt của người.

Chánh văn: *Đây chẳng phải là món ta cần. Nói chưa dứt thì ông Duy-ma-cật đã đến và nói rằng: “Chẳng phải là Đế Thích đâu! Đó là ma đến nhiễu loạn ngài đấy.”*

Ngài Đạo Sinh nói:

- Do ngài Trì Thế chẳng biết, nên mượn lời để nói rằng ma chẳng thể ẩn giấu được với mình, đây có thể dùng sức chế phục được, lại muốn khiến cho ma kinh sợ chẳng thể chẳng cho. Cố tức là chẳng hư dối.

Chánh văn: Ông lại nói với ma rằng: “Các Thiên nữ này có thể cho ta, như ta đây mới nên thọ nhận.”

Ngài Tăng Triệu nói:

- Vì ngài Trì Thế chưa biết, nên mới hiện hình ấy. Nay muốn giáo hóa các Thiên nữ, nên hiện đòi nhận các nữ này, vì ta là cư sĩ nên có thể thọ nhận các Thiên nữ, há lại đem cúng dường cho Sa-môn Thích tử ư?

Ngài Đạo Sinh nói:

- Thí vốn chỉ muốn xả bỏ các vật, chẳng nên chọn chủ, đã có thể thực hành thì nên cho ta, ta đúng là người thọ nhận món này.

Chánh văn: Ma kinh sợ nghĩ rằng: “Ông Duy-ma-cật muốn nào loạn ta ư?”

Ngài Đạo Sinh nói:

- Chẳng thể ẩn giấu thân được với ông Duy-ma-cật, thì biết sức lực chẳng bằng, nên khởi ý nghĩ này.

Chánh văn: Liền muốn ẩn thân mà đi, nhưng chẳng thể ẩn được, dù dùng hết sức cũng chẳng thể đi được.

Ngài Tăng Triệu nói:

- Bị thần lực của ngài Tịnh Danh chế ngự.

Ngài Đạo Sinh nói:

- Hiện hết Thần lực của ma.

Chánh văn: Liền nghe trên hư không có tiếng nói rằng: “Này Ba-tuần! Hãy cho ông Duy-ma-cật các Thiên nữ này mới có thể đi được.”

Ngài Tăng Triệu nói:

- Ông Tịnh Danh cho rằng ma mê muội kiên cố, nên cần phải giáo hóa.

Ngài Đạo Sinh nói:

- Chẳng phải ông Duy-ma-cật, thì là do ngài Trì Thế, cũng có thể là do ma tự tạo ra.

Chánh văn: Vì sợ, nên ma miễn cưỡng phải cho.

Ngài Đạo Sinh nói:

- So sánh chỗ nặng nhẹ, nếu lưu giữ các Thiên nữ thì chắc sẽ được, nhưng tự chẳng thể đi được.

Chánh văn: Bấy giờ, ông Duy-ma-cật nói với các Thiên nữ rằng: “Ma đã đem các người cho ta rồi! Nay các người cần phải phát tâm Vô thượng Bồ-đề!”

Ngài La-thập nói:

- Nữ nhân thường có tâm niệm là theo chủ. Thuộc về ma thì học tà giáo, thuộc về Bồ-tát thì theo đạo pháp, nên nghe theo lời chỉ dạy.

Ngài Tăng Triệu nói:

- Ở với ma, cho nên theo các dục, ở với ta thì nên theo đạo giáo.

Ngài Đạo Sinh nói:

- Đã cho ta thì thuộc về ta, chẳng thể chẳng theo lời ta dạy.

Chánh văn: Rồi ông tùy theo căn cơ mà thuyết pháp khiến phát đạo ý, rồi bảo rằng: “Các người đã phát đạo ý...”

Ngài Đạo Sinh nói:

- Phát đạo ý, tức chẳng thể tự động theo người, nên lại thuyết pháp cho nghe, khiến họ ngộ đạo, sau đó mới phát ý.

Chánh văn: Có pháp lạc để tự vui, chẳng nên ưa thích năm dục lạc nữa.

Ngài La-thập nói:

- Phàm tánh của cá là chỉ nướng vào nước, tánh của người nữ chỉ vui với các dục. Mới phát đạo ý tự gắng sức tu thiện, chưa thể tự vui. Khi tích đức đã thuần thục thì sự vui thích càng sâu, dù trải qua khó khăn chẳng biến, nếm đủ các khổ lại càng dày. Bên trong tâm đã có niềm vui thích, thì bên ngoài chẳng có gì phải đáng ưa. Nay họ lấy đó để tự vui, thì xa lìa các dục lạc của cõi Trời. Từ đây trở xuống là nêu ra vạn pháp, ý chỉ là giữ niềm vui trong pháp, chứ chẳng phải là chấp giữ các pháp.

Ngài Tăng Triệu nói:

- Tánh của người nữ chỉ lấy dục làm vui. Vì lúc mới bỏ các niềm vui cõi Trời nên phải chỉ dạy cho pháp lạc. Nếu có thể lấy sự hoằng đạo làm đẹp, tích đức làm vui thì tuy có trải qua khó khăn, nếm đủ cực khổ mà chẳng thể đổi cái đẹp ấy; dù trời đất biến động mà chẳng xô dịch được niềm vui ấy. Lấy đây để tự vui, là niềm vui cùng tột, há năm dục còn tồn tại ư? Từ đây trở xuống là nêu đủ các hạnh để nói về đạo siêu thế, là nguyên do sinh khởi niềm vui chí cực.

Ngài Đạo Sinh nói:

- Vào lý chưa sâu, thì chẳng thể không tạo niềm vui, nếu không có niềm vui nào thay thế vào đó, ắt sẽ trở lại niềm vui cũ mà thoái tâm. Cho nên nói pháp lạc để chuyển đổi năm dục lạc khi xưa.

Chánh văn: Thiên nữ liền hỏi: “Thế nào là pháp lạc?” Đáp: “Vui thường tin Phật.”

Ngài Đạo Sinh nói:

- Thiên ma lấy việc chẳng tin chánh pháp làm gốc, nên khiến họ tin Phật. Phàm lý vốn không định, nếu như có thể ưa thích đó thì chính là niềm vui. Đã thích mà được lâu dài thì niềm vui càng tăng.

Chánh văn: *Vui muốn nghe pháp, vui cúng dường chúng.*

Ngài La-thập nói:

- Tức sinh tín Tam bảo.

Ngài Tăng Triệu nói:

- Tín rồi sau đó sinh vui thích, thì không gì bằng tin Tam bảo.

Chánh văn: *Vui xa lìa năm dục*

Ngài La-thập nói:

- Đây là tin giới. Khi được bốn lòng tin này, thì trước tin Pháp, kế đó tin Phật, sau đó là tin Tăng và tin Giới.

Hỏi:

- Bốn tín này vì sao trước tin Pháp, kế đó mới tin Phật, sau cùng là tin Tăng và tin Giới?

Đáp:

- Ví như có người bị bệnh nặng được cho uống thuốc, nếu hết bệnh thì tin là thuốc hay, thuốc hay ắt phải do thầy, thì tin thầy; tuy thầy giỏi thuốc hay, nhưng cần phải có người khéo xem bệnh, thế thì tin người xem bệnh. Ba việc tuy rất tốt nhưng cần phải do nơi ta mới có thể tiêu trừ được bệnh, thế thì phải tin ta. Đối với pháp thì bốn tín cũng như thế. Khi quán thật tướng thấy đế thì phiền não liền trừ diệt, đó là tin pháp diệu, Tam bảo tuy vi diệu nhưng phải do ta hành trì. Nếu giới nghiệp của ta thanh tịnh thì bệnh khổ tiêu trừ, đó là tin giới. Tin sâu bốn pháp, thì tâm thường hoan hỷ. Có thể dùng đó để làm vui tinh thần, sướng thích tâm tánh. Cho nên niềm vui cõi Trời chẳng thể tự bằng được.

Chánh văn: *Vui quán năm ấm như oán tặc, vui quán bốn đại như rắn độc, vui quán nội nhập như làng vắng.*

Ngài La-thập nói:

- Như phẩm Phương Tiện đã nói.

Ngài Tăng Triệu nói:

- Thiện ác đều quán xét, nào có gì vui thích.

Chánh văn: *Vui giữ gìn đạo ý.*

Ngài La-thập nói:

- Nghĩa là có thể bảo vệ đạo tâm vô thượng, khiến cho không mất, không tán loạn.

Ngài Tăng Triệu nói:

- Hộ trì đạo tâm vô thượng khiến không mất.

Chánh văn: Vui làm lợi ích chúng sinh, vui cúng dường bậc sư trưởng, vui bố thí rộng khắp, vui giữ gìn giới cấm, vui nhẫn nhục nhu hòa.

Ngài La-thập nói:

- Như Tỳ-kheo Sần-đề, tuy bị cắt thân thể, nhưng tâm vẫn vui vẻ, điềm nhiên chẳng biến đổi. Trong pháp, sinh khởi niềm vui cũng thế.

Chánh văn: Vui siêng năng tích tụ căn lành, vui thiền định chẳng loạn, vui lia cấu nhiễm, được tuệ sáng tỏ.

Ngài La-thập nói:

- Tuệ thể tục chẳng thể sinh niềm vui, cần phải được tuệ vô lậu, xa lia trần cấu thì mới sinh được niềm vui cùng tột.

Chánh văn: Vui tâm Bồ-đề rộng lớn.

Ngài La-thập nói:

- Làm cho chúng sinh đồng như mình, không giới hạn, nên gọi là rộng lớn.

Ngài Tăng Triệu nói:

- Người và ta đều được, gọi là rộng lớn.

Chánh văn: Vui hàng phục các ma.

Ngài Tăng Triệu nói:

- Các ma tức bốn ma.

Chánh văn: Vui đoạn phiền não.

Ngài Tăng Triệu nói:

- Các phiền não là tên chung của các kết sử.

Chánh văn: Vui làm thanh tịnh cõi Phật, vui thành tựu các tướng quý và vẻ đẹp phụ mà tu các công đức, vui trang nghiêm đạo tràng.

Ngài Tăng Triệu nói:

- Đạo tràng, nơi Đức Phật Thích-ca Văn mới thành đạo, ở cõi Bồ-đề với chu vi ba ngàn hai trăm dặm đất toàn là Kim cang, đó là đạo tràng. Chư Phật, tùy theo cõi nước lớn nhỏ mà chọn lấy đạo tràng rộng hoặc hẹp, không nhất định.

Chánh văn: Vui nghe pháp sâu xa không sợ sệt.

Ngài La-thập nói:

- Tâm không chấp trước, không tà nghi, lại tin chư Phật có pháp chẳng thể nghĩ bàn, nên nghe pháp sâu xa không sinh sợ hãi.

Ngài Tăng Triệu nói:

- Tâm thích pháp chẳng sâu, ắt nghe pháp sâu xa sinh sợ hãi.

Chánh văn: Vui ba môn giải thoát, chẳng vui phi thời.

Ngài La-thập nói:

- Công hạnh chưa mãn thì chẳng thể được cực quả, chưa đến mà cầu là hạnh phi thời.

Ngài Tăng Triệu nói:

- Ba môn giải thoát là không, vô tướng, vô tác. Bị trói buộc thì dùng các pháp này để cởi mở nên gọi là thoát; là chỗ vào của ba thừa nên gọi là môn. Nhị thừa vào chưa đến chỗ cùng tột của ba môn giải thoát mà thủ chứng giữa đường nên gọi là phi thời, đây là điều mà bậc Đại sĩ chẳng vui thích.

Chánh văn: *Vui gần bạn đồng học, vui tâm không chướng ngại với người chẳng phải đồng học.*

Ngài La-thập nói:

- Ta học Đại thừa, người cũng như thế, gọi là đồng học; còn chẳng đồng việc học gọi là chẳng phải đồng học, sống chung thì vui, không sống chung thì cũng thế, tâm ấy bình đẳng không hơn kém.

Ngài Tăng Triệu nói:

- Khác với ta là từ nơi người, há lại sinh tức giận? Chẳng phải là đồng học với các ngoại đạo.

Chánh văn: *Vui giúp đỡ ác tri thức, vui gần Thiện tri thức, vui tâm hoan hỷ thanh tịnh.*

Ngài La-thập nói:

- Đối với các thiền định và thật pháp, thì tâm thanh tịnh hoan hỷ.

Ngài Tăng Triệu nói:

- Thanh tịnh tức pháp thật tướng chân tịnh.

Chánh văn: *Vui tu tập vô lượng pháp đạo phẩm.*

Ngài La-thập nói:

- Tức tất cả pháp thiện ngoài những pháp đã kể trên.

Ngài Tăng Triệu nói:

- Pháp lạc thì có vô lượng, trên chỉ lược nêu mà thôi.

Ngài Đạo Sinh nói:

- Đầu tiên là tín sau cùng là đạo phẩm, đều là tùy bệnh của ma mà nói ý nghĩa.

Chánh văn: *Đó là pháp lạc của Bồ-tát. Bấy giờ, Ba-tuần bảo các Thiên nữ rằng: “Ta muốn cùng các người trở về Thiên cung.”*

Ngài Tăng Triệu nói:

- Ở trước nghe trên hư không bảo nên sợ mà cho, chứ chẳng phải thật tâm, nên bảo muốn cùng trở về.

Ngài Đạo Sinh nói:

- Vốn chẳng thật cho, nên bảo cùng trở về. Lại sợ các Thiên nữ

không chịu nên dùng Thiên cung để dụ dẫn. Vốn đã đồng mà muốn biến đổi thì giáo hóa trở lại rất dễ, mang các Thiên nữ trở về Thiên cung, thật ý tại nơi đây.

Chánh văn: *Các Thiên nữ nói rằng: “Ông đã đem chúng tôi cho Cư sĩ này rồi.”*

Ngài Đạo Sinh nói:

- Đã thuộc về người, chẳng được tự do, nếu muốn tự ý đi thì người tự có sức giữ lại, tất cả chẳng thể thoát. Đây là trả lời câu nói bảo trở về.

Chánh văn: *Có pháp lạc, chúng tôi rất vui, chẳng còn thích năm dục lạc nữa.*

Ngài Tăng Triệu nói:

- Đã thuộc về người, có đầy đủ pháp lạc, thì cần gì trở về?

Ngài Đạo Sinh nói:

- Đây là các Thiên nữ nói mình đã có pháp lạc, chẳng còn thích năm dục lạc. Đây là trả lời ý dùng Thiên cung để dụ dẫn.

Chánh văn: *Ma vương nói: “Thưa Cư sĩ! Ngài nên xả thí các Thiên nữ này!”*

Ngài La-thập nói:

- Trước không có tâm cho chân thật, nay thấy ngài Duy-ma-cật giáo hóa đã xong, biết không tiếc, nên xin lại.

Chánh văn: *Người mà bố thí tất cả vật của mình có cho người là Bồ-tát.*

Ngài Tăng Triệu nói:

- Ngài Tịnh Danh hóa đạo đã xong; ma biết ngài chẳng tiếc, nên mới xin. Đạo Bồ-tát là tất cả không tham tiếc; tưởng có thể được trả về.

Ngài Đạo Sinh nói:

- Các Thiên nữ thật chẳng thích Thiên cung, nên chẳng đi. Vả lại, bị chủ sai khiến chẳng được tự do, cho nên phải xin. Sợ chẳng được nên nói như thế.

Chánh văn: *Duy-ma-cật nói: “Ta đã xả rồi! Người hãy dẫn đi! Khiến cho tất cả chúng sinh đều được đầy đủ pháp nguyện.”*

Ngài La-thập nói:

- Cư sĩ trả Thiên nữ lại cho ma thì nguyện ma đầy đủ, vì thế mà phát nguyện khiến cho tất cả chúng sinh được đầy đủ pháp nguyện. Đây là lời nguyện của ông Duy-ma-cật.

Ngài Tăng Triệu nói:

- Nhân nơi sự mà phát nguyện là pháp thường hành của Bồ-tát. Vì trả nữ trở về ma thì nguyện ma đầy đủ, nhân đây khởi nguyện nguyện tất cả chúng sinh đầy đủ pháp nguyện, như ma nguyện đầy đủ.

Chánh văn: *Bấy giờ, các Thiên nữ hỏi ông Duy-ma-cật rằng: “Chúng tôi làm thế nào để trụ ở ma cung?”*

Ngài Tăng Triệu nói:

- Xưa ở Ma cung lấy năm dục làm vui, nay ở nơi Bồ-tát thì lấy pháp lạc làm vui, bây giờ lại trở về ma cung thì nên làm như thế nào?

Ngài Đạo Sinh nói:

- Đã chẳng thích ma cung, có nên dùng lý để khiến cho thích chăng?

Chánh văn: *Ông Duy-ma-cật nói: “Này các chị! Có một pháp môn tên là Vô tận đấng, các chị nên tu học.”*

Ngài Tăng Triệu nói:

- Muốn lưu dẫn ánh sáng Đại pháp chiếu soi ngôi nhà si ám ma cung, cho nên thuyết pháp môn này.

Ngài Đạo Sinh nói:

- Có pháp môn này thì liền thích ma cung.

Chánh văn: *Vô tận đấng, thí như có một ngọn đèn môi trăm ngọn đèn, tất cả chỗ tối tăm đều sáng tỏ, sáng mãi chẳng dứt, cũng như thế, này các chị! Một Bồ-tát chỉ bày dẫn dắt trăm ngàn chúng sinh, khiến đều phát tâm Vô thượng Bồ-đề, đạo tâm cũng chẳng bao giờ diệt hết, tùy theo pháp được nói, mà tăng trưởng tất cả pháp thiện, đó gọi là Vô tận đấng.*

Ngài Tăng Triệu nói:

- Tự hành và hóa tha thì công đức càng tăng, ánh sáng pháp chẳng dứt tuyệt, đó gọi là Vô tận đấng.

Chánh văn: *Các người tuy trụ ở ma cung mà dùng pháp môn Vô tận đấng này làm cho vô số Thiên tử, Thiên nữ phát tâm Vô thượng Bồ-đề, tức là báo ân Phật, cũng là làm lợi ích tất cả chúng sinh.*

Ngài Tăng Triệu nói:

- Muốn báo ân không gì bằng hoằng đạo.

Chánh văn: *Bấy giờ, các Thiên nữ cúi đầu đảnh lễ chân ông Duy-ma-cật, theo ma vương trở về Thiên cung, bỗng nhiên biến mất ở đây. Bạch Thế Tôn! Ông Duy-ma-cật có thần lực tự tại, trí tuệ biện tài như thế, nên con không kham nhận đến thăm bệnh ông ấy. Đức Phật lại bảo Trưởng giả Thiện Đức rằng: “Ông nên đến thăm bệnh ông Duy-ma-cật!” Trưởng giả Thiện Đức bạch Phật: “Bạch Thế Tôn! Con không kham nhận*

đến thăm bệnh ông ấy; vì sao? Nhớ khi xưa, ở nơi nhà cha mẹ con.

Ngài La-thập nói:

- Từ cha mà được, chẳng từ nơi phi pháp mà được, nên gọi là nhà của cha.

Ngài Tăng Triệu nói:

- Vốn nối tiếp kế thừa nhà của Tổ phụ, nên gọi là nhà của cha.

Chánh văn: *Lập hội đại thí.*

Ngài La-thập nói:

- Hội đại thí có hai loại:

1. Chẳng theo lễ pháp chỉ tự ban thí cho tất cả.

2. Dùng lễ pháp trong các kinh sách của ngoại đạo để tế tự và thực hành đại bố thí.

Nay Thiện Đức theo lễ pháp để hành bố thí.

Ngài Đạo Sinh nói:

- Theo pháp của Bà-la-môn, thí bảy ngày cúng tế Phạm thiên, thực hành đại bố thí để cầu sinh về đó. Trưởng giả Thiện Đức ắt đã đích thừa sản nghiệp nơi nhà của cha, nên nhờ vào đó để lập hội đại thí.

Chánh văn: *Cúng dường tất cả Sa-môn.*

Ngài La-thập nói:

- Những người xuất gia bất luận là trong Phật đạo hay ngoại đạo đều được gọi chung là Sa-môn. Những kẻ dị học có khả năng luận nghị giỏi gọi là ngoại đạo.

Chánh văn: *Bà-la-môn, các ngoại đạo, những người ăn xin, kẻ bán cù, hạ tiện và cô độc.*

Ngài La-thập nói:

- Người ăn xin có ba loại là Sa-môn, quý nhân và hạ tiện. Tùy theo việc cầu xin của họ mà đều gọi là người ăn xin.

Chánh văn: *Đã mãn bảy ngày.*

Ngài La-thập nói:

- Tức là ngày thứ bảy, sở dĩ đợi đến ngày thứ bảy mới đến chê trách, là muốn khiến cho công đức đầy đủ, tâm thuần thực.

Ngài Đạo Sinh nói:

- Thời hạn bảy ngày hoàn mãn. Cần hoàn mãn mới chê trách, là vì hoàn mãn thì công đức thành tựu, tâm ắt sinh tự thị.

Chánh văn: *Lúc bấy giờ, ông Duy-ma-cật đến pháp hội nói với con rằng: “Này Trưởng giả! Phạm hội đại thí chẳng phải như ông lập đâu!”*

Ngài Tăng Triệu nói:

- Pháp hội đại thí ở Ấn Độ, thì được thiết lập tại nhà người cha, mở rộng bốn cửa, dựng tràng cao để bố cáo khắp thiên hạ, nếu người nào cần món gì thì đến nhà ấy nhận, trong bảy ngày bố thí hết tài sản trong nhà để cầu phước sinh về Phạm thiên. Bấy giờ, ngài Tịnh Danh cho rằng tài thí đã xong, muốn đến đây chỉ bày pháp thí, nên chê trách việc làm này mà nói rõ về pháp thù thắng.

Ngài Đạo Sinh nói:

- Chẳng thể cho là Đại.

Chánh văn: *Nên lập hội Pháp thí.*

Ngài Đạo Sinh nói:

- Bố thí từ lý mà phát khởi là Pháp thí; nói lập hội nghĩa là sắp đặt đầy đủ.

Chánh văn: *Đâu cần lập hội tài thí làm gì?*

Ngài La-thập nói:

- Thấy ông Trưởng giả bố thí, đã chẳng thực hành tâm tùy hỷ, trái lại còn có sự ty hiềm. Thí có ba loại là Tài thí, Tâm thí và Pháp thí. Dùng tài sản ban cho người là Bố thí; dùng tâm Từ, tâm bình đẳng ban vui cho người gọi là Tâm thí; thuyết pháp làm lợi ích cho người gọi là Pháp thí, cũng là những pháp thiện mà Bồ-tát làm là vì sự lợi ích cho chúng sinh. Lợi ích chúng sinh có hai loại:

1. Tức thời lợi ích.

2. Làm nhân lợi ích ở vị lai.

Cả hai đều gọi là pháp thí. Nay muốn giúp cho Thiện Đức thực hành pháp thí tâm thí, nên phá bỏ tài thí của ông ấy.

Ngài Tăng Triệu nói:

- Phàm có hình ất có chỗ ngại, tài vật ất có lúc tận. Vậy nên, dùng hình mà hội mọi người thì chẳng thể tập hội rộng khắp, dùng tài vật cho người thì chẳng thể cấp đầy đủ hết. Vả lại, bố thí đã chẳng cùng khắp, tài vật lại chẳng có ích cho tâm thân. Ví như chùa hội quần sinh khắp mười phương mà ngay nơi đó là bản độ, giữ pháp thí nơi lòng mà ban ân huệ cùng khắp, lấy đây làm hội thì hội chẳng thể không đủ, lấy đây để thí, thì thí chẳng bỏ ai. Há lại bỏ phương xa mà tập khách gần, xả lợi ích của tâm mà chỉ cần lợi ích của thân sao?

Ngài Đạo Sinh nói:

- Tài là vật hữu hạn, từ đây mà hành bố thí, theo lý thì chẳng được cùng khắp và bình đẳng.

Chánh văn: *Con nói rằng: “Thưa Cư sĩ! Thế nào là hội Pháp thí?”*

Ngài Đạo Sinh nói:

- Ý muốn hỏi lý đại của hội Pháp thí.

Chánh văn: *Hội pháp thí tức chẳng trước, chẳng sau.*

Ngài La-thập nói:

- Tài thí chẳng thể cùng lúc thí cho tất cả, thì có trước sau; còn hội Pháp thí thì đồng thời thí khắp tất cả. Tức vừa khởi tâm Từ thì đồng duyên khắp mười phương là pháp thí tối thượng trong các Pháp thí, không pháp nào hơn, nên nói không trước sau.

Chánh văn: *Đồng thời cúng dường tất cả chúng sinh.*

Ngài Đạo Sinh nói:

- Phật là chân Phạm thiên, thực hành pháp để cúng dường tức là tế tự ngài, rồi cuộc được sinh về cảnh giới ấy. Vả lại, Pháp thí này, theo lý thì không đâu không khắp, không đâu không bình đẳng. Không đâu không bình đẳng thì chẳng trước cái này sau cái kia; không đâu chẳng khắp thì có thể đồng thời ban cho tất cả.

Chánh văn: *Đó gọi là hội Pháp thí.*

Ngài Tăng Triệu nói:

- Phàm lấy phương sở mà hội họp mọi người thì chẳng thể một thời đủ hết, dùng tài vật mà cứu giúp chúng sinh, thì chẳng thể đồng thời chu cấp. Vì thế, nếu hội họp cùng khắp không bờ mé, thì trùm khắp mà chẳng rơi sót; nếu pháp nhuần thấm thâm đầy đủ thì chẳng chuyển thời mà che khắp. Cho nên nếu có thể lấy vô cương làm một hội thì đạo thấm nhuần cùng khắp. Tâm rộng rang giữ vạn đức thì vạn vật tự hội, há chỉ giữ tuệ nhỏ bọt bóng mà bỏ lợi ích lớn sông biển ư? Bỏ pháp dưỡng nhất thời mà lập tài thí có trước sau ư?

Chánh văn: *Nghĩa là phải làm sao?*

Ngài Tăng Triệu nói:

- Chúng sinh vô cùng mà nhận sự giáo hóa không khắp, muốn không trước không sau mà đồng thời giáo dưỡng thì làm thế nào?

Ngài Đạo Sinh nói:

- Hỏi về phương cách tập hội.

Chánh văn: *Nghĩa là phải vì Bồ-đề mà khởi tâm Từ.*

Ngài La-thập nói:

- Khởi tâm Từ, có ba loại:

1. Phàm phu vì muốn sinh Phạm thiên.
2. Nhị thừa vì cầu công đức.
3. Bồ-tát vì cầu Phật quả, độ chúng sinh.

Nay muốn khiến cho Trưởng giả cầu Phật đạo mà khởi tâm từ. Từ

đây trở xuống là tùy văn giải thích nghĩa, chẳng cần phải phân biệt hết, chỉ làm cho chẳng trái với pháp thí.

Ngài Tăng Triệu nói:

- Phàm tài thí thì nuôi dưỡng thân, Pháp thí thì dưỡng thân, giữ đạo dưỡng thân thì thâm được lợi ích, nghĩa thâm lợi ích há có trước sau ư? kinh nói: “Một người xuất thế thì thiên hạ được lợi ích”, thế thì quần sinh lưu chuyển, lấy vô cùng làm đường, mãi mãi kế tiếp nhau, chẳng thể nào tự phản tỉnh, cho nên bậc Đại sĩ lập đức chẳng phải vì tự thân, một niệm thiện cũng là vì quần sinh, vì quần sinh nên nguyện hạnh đều thật, hạnh thật thì công đức của tự kỷ lập; nguyện thật thì quần sinh được lợi ích. Công đã lập thì có công năng cứu chúng sinh; chúng sinh được lợi ích thì có bốn phần phản ngược dòng. Thế thì Bồ-tát vừa lập đức bên trong, thì bên ngoài quần sinh đã thấm nhuần lợi ích, hà tất phải đợi cấp dưỡng, khai đạo mới được lợi ích ư? Bồ-đề là đạo cứu độ, vì thế nếu vì Bồ-đề mà khởi tâm Từ, thì một niệm đồng thời lợi ích đến vô biên.

Ngài Đạo Sinh nói:

- Thí là tâm cứu vật, dùng bốn Đẳng tâm làm chủ, nên trước nói Từ. Nhưng cần phải hành bốn Đẳng tâm chân thật, nếu hư dối thì chẳng thành Pháp thí. Từ vốn là nghĩ đến người, theo lý chẳng được thiên lệch; suy nghĩ chẳng thiên lệch thì chỉ muốn lợi ích tất cả. Bồ-đề đã không đâu không bình đẳng, lại hay làm lợi ích chân thật. Nếu lấy lý này làm bản hoài thì há lại hư dối ư?

Chánh văn: *Vì cứu chúng sinh mà khởi đại Bi.*

Ngài La-thập nói:

- Nếu khởi tâm Bi mà chẳng vì cứu quần sinh thì lại trái với Bi. Phải vì cứu quần sinh mà khởi tâm Bi.

Ngài Tăng Triệu nói:

- Hưng phát đại Bi là do cứu người mà khởi, vì thế tâm Bi sinh nơi ta mà thiên hạ đồng được lợi ích.

Ngài Đạo Sinh nói:

- Bi là nghĩ đến người khổ liền muốn phá trừ. Nếu dùng thật cứu mà khởi Bi, thì tâm Bi ấy mới rộng lớn.

Chánh văn: *Vì giữ chánh pháp mà khởi tâm hoan hỷ.*

Ngài La-thập nói:

- Phàm phu và Tiểu thừa thấy chúng sinh vui thì khởi tâm hỷ. Nay muốn khiến cho người giữ gìn chánh pháp, cho nên khởi tâm hỷ. Tức trong pháp, tâm sinh hỷ.

Ngài Tăng Triệu nói:

- Muốn làm cho Ta và người đều giữ gìn chánh pháp, hỷ do đó mà sinh.

Ngài Đạo Sinh nói:

- Hỷ vốn vui thích khi người xa lìa phi pháp, là ý giữ gìn pháp. Nếu lấy việc giữ gìn chánh pháp làm hỷ, thì mới là hỷ chân thật.

Chánh văn: *Vì nhiếp trí tuệ mà hành tâm Xả.*

Ngài La-thập nói:

- Phạm phu và Tiểu thừa vì xa lìa oán thân nên hành tâm Xả. Nay muốn khiến cho họ vì trí tuệ bình đẳng mà xa lìa tất cả để hành tâm Xả. Vả lại, trong tâm Xả tuy có thấy chúng sinh, nhưng không khởi ý tưởng phân biệt, đồng như chẳng biết. Muốn khiến trong tâm Xả mà hành trí tuệ.

Ngài Tăng Triệu nói:

- Tiểu thừa xả thì xả bỏ oán thân, Đại thừa xả thì xả cả vạn hữu, xả vạn hữu tức là xả tánh của chánh trí; nên thực hành tâm xả để thâm nhiếp trí tuệ.

Ngài Đạo Sinh nói:

- Xả tức lấy việc xả bỏ yêu ghét làm bản hoài để nhiếp trí tuệ, thì không tuệ nào chẳng gồm thâu. Nếu lấy việc tuệ không đâu chẳng thâu làm xả, thì xả cũng không gì chẳng xả.

Chánh văn: *Vì thâu nhiếp xan tham mà khởi Đàn ba-la-mật, vì giáo hóa kẻ phạm giới mà khởi Thi-la ba-la-mật, vì pháp vô ngã mà khởi Sẵn-đề ba-la-mật.*

Ngài Tăng Triệu nói:

- Giận hờn là sinh từ ngã, không ngã thì không tranh cãi.

Bản khác ghi: Vì pháp vô ngã mà khởi nhẫn.

Ngài La-thập nói:

- Khi mới thực hành pháp nhẫn, thì vì ngã mà cầu phước, hành đã sâu xa thì quên ngã mà vẫn hành nhẫn. Hơn nữa nếu có thể nơi ngã mà vô ngã thì không có người thọ khổ, không người thọ khổ nên không việc gì chẳng nhẫn. Nếu từ vô ngã mà hành pháp nhẫn thì phước ấy thật vô tận. Ví như trong nước mà sinh lửa thì không thể diệt hết.

Chánh văn: *Vì lìa tướng thân tâm.*

Ngài La-thập nói:

- Xa lìa có hai nghĩa:

1. Thân lìa các sự tướng gọi là thân xa lìa.

2. Tâm không có các lụy tướng gọi là tâm xa lìa.

Lại chẳng chấp thân tâm cũng gọi là xa lìa.

Chánh văn: *Mà khởi Tỳ-lê-da ba-la-mật.*

Ngài Tăng Triệu nói:

- Tướng tinh tấn khởi nơi thân tâm mà nói lìa tướng thân tâm thì đó là vô tướng tinh tấn.

Chánh văn: *Vì tướng Bồ-đề mà khởi Thiền ba-la-mật.*

Ngài La-thập nói:

- Khiến người thành Phật đạo nên khởi thiền định, chứ chẳng phải vì vui thú và phước báu. Lại trong bản Phạm ghi: “Tướng Bồ-đề cũng gọi là tướng tịch diệt. Nên vì tướng này mà khởi thiền.”

Ngài Tăng Triệu nói:

- Tướng Bồ-đề không định, không loạn, dùng tướng này mà khởi thiền, thì thiền cũng đồng tướng ấy.

Chánh văn: *Vì Nhất thiết trí mà khởi Bát-nhã ba-la-mật.*

Ngài La-thập nói:

- Muốn khiến người chuyên tâm cầu Đại giác mà chẳng vì danh lợi.

Ngài Tăng Triệu nói:

- Nơi Phật gọi là Nhất thiết trí, tại Bồ-tát thì gọi là Bát-nhã. Nhân quả khác tên, nhưng Nhất thiết trí lấy vô tướng làm tướng; từ đây khởi Bát-nhã cũng vô tướng. Nhân quả tuy khác tên, nhưng tướng thì chẳng khác.

Chánh văn: *Giáo hóa chúng sinh mà khởi không.*

Ngài La-thập nói:

- Tức là bỏ pháp chúng sinh, vì giáo hóa chúng sinh mà khởi không.

Ngài Tăng Triệu nói:

- Còn chúng sinh thì trái nghĩa không, giữ nghĩa không thì xả bỏ chúng sinh. Khéo thông đạt pháp tướng, hư không là bản hoài thì suốt ngày giáo hóa chúng sanh mà chẳng trái không.

Chánh văn: *Chẳng bỏ pháp hữu vi mà khởi vô tướng.*

Ngài La-thập nói:

- Vô tướng thì bất hữu vi, nên dạy chẳng xả bỏ.

Ngài Tăng Triệu nói:

- Tức có mà không, nên hay khởi vô tướng. Tức không mà có, nên chẳng thể xả bỏ. Vì chẳng xả nên vạn pháp gồm đủ. Khởi không, nên đẹp xấu như nhau.

Chánh văn: *Thị hiện thọ sinh mà khởi hạnh vô tác.*

Ngài La-thập nói:

- Vô tác tức chẳng thực hành hạnh thọ sinh. Vô tác thì không còn thọ sinh. Vì thế dạy thị hiện là khởi vô tác.

Ngài Tăng Triệu nói:

- Tác nghĩa là tạo tác sinh tử. Vì người mà thọ sinh chứ chẳng phải tạo tác sinh tử mà thọ sinh. Vì thế bậc Đại sĩ thọ sinh mà thường khởi vô tác.

Chánh văn: Hộ trì chánh pháp mà khởi sức phương tiện.

Ngài La-thập nói:

- Không có tuệ phương tiện thì chấp tướng, chấp tướng thì hủy hoại chánh pháp. Có tuệ phương tiện thì không chấp tướng, không chấp tướng thì giữ gìn chánh pháp.

Chánh văn: Vì độ chúng sinh mà khởi hành bốn Nhiếp pháp

Ngài Tăng Triệu nói:

- Không có phương tiện thì không biết gì để giữ gìn chánh pháp. Không có phương tiện thì không biết gì để cứu chúng sinh.

Chánh văn: Vì cung kính thờ phụng tất cả mà khởi tâm trừ pháp mạn, đối với thân, mệnh, tài mà khởi tu ba pháp bền chắc, đối với sáu niệm mà khởi pháp tư niệm.

Ngài Tăng Triệu nói:

- Nghĩ nhớ Phật, Pháp, Tăng, Thí, Giới, Thiên.

Chánh văn: Đối với sáu pháp hòa kính mà khởi tâm chất trực.

Ngài La-thập nói:

- Muốn làm cho mọi người hòa hợp, cần phải có sáu pháp:

1. Dùng tâm Từ mà khởi thân nghiệp.

2. Dùng tâm Từ mà khởi khẩu nghiệp.

3. Dùng tâm Từ mà khởi ý nghiệp.

4. Khi được thức ăn, nên dùng cơm trong bát cúng dường một vị

Thượng tọa, hai vị Hạ tọa.

5. Trì giới thanh tịnh.

6. Được trí tuệ lậu tận.

Nếu thực hành sáu pháp này thì đại chúng hòa thuận không có sự tranh cãi. Khi xưa có hai vị Tỳ-kheo thường hay tranh cãi nhau, Đức Phật nhân đó mà nói sáu pháp hòa kính này.

Ngài Tăng Triệu nói:

- Dùng tâm Từ mà khởi ba nghiệp thân, miệng, ý là ba pháp; bốn là nếu được cúng dường thì chia cho người khác cùng hưởng; năm là trì giới thanh tịnh; sáu là tu trí tuệ lậu tận. Chẳng có trực tâm thì chẳng

đủ sáu pháp này, chẳng có sáu pháp này thì không biết làm thế nào để chúng hòa hợp; đại chúng không hòa, không có đạo kính thuận.

Chánh văn: *Chân chánh thực hành pháp thiện mà khởi tịnh mạng (sự sống trong sạch, chân chánh).*

Ngài Tăng Triệu nói:

- Phạm làm những việc thiện chẳng dùng tâm tà làm mạng.

Chánh văn: *Tâm thanh tịnh hoan hỷ gần gũi bậc Hiền Thánh, chẳng ghét người ác mà nên khởi tâm điều phục họ.*

Ngài Tăng Triệu nói:

- Gần gũi bậc Thánh, sinh tâm thanh tịnh hoan hỷ, gặp người ác, không sinh tâm oán ghét.

Chánh văn: *Vì pháp xuất gia mà khởi thâm tâm.*

Ngài La-thập nói:

- Xuất gia thì thâm nhập Phật pháp, hành đầy đủ các tịnh giới.

Ngài Tăng Triệu nói:

- Pháp xuất gia, không có tâm sâu xa thì không thể hoằng truyền.

Chánh văn: *Vì như thuyết mà hành, khởi đa văn.*

Ngài Tăng Triệu nói:

- Nghe mà chẳng thể thực hành chẳng phải là đa văn.

Chánh văn: *Vì pháp vô tránh mà trụ nơi vắng vẻ.*

Ngài La-thập nói:

- Chẳng trái nghịch với chúng sinh lại chẳng trái với pháp nên gọi là pháp vô tránh. Nên vì pháp này mà sống nơi vắng vẻ.

Ngài Tăng Triệu nói:

- Giận dữ cạnh tranh phát sinh do tụ tập đông người, vô tránh thì ở nơi vắng vẻ.

Chánh văn: *Vì hướng đến Phật tuệ mà thực hành yên tọa.*

Ngài Tăng Triệu nói:

- Tuệ Phật sâu xa, nếu chẳng có định thì chẳng thể hướng đến.

Chánh văn: *Vì mở những trói buộc cho chúng sinh mà khởi tâm tu hành.*

Ngài La-thập nói:

- Tức là tu các pháp thiền định, đạo phẩm. Nên vì giải trừ sự trói buộc chúng sinh mà tu hành, chẳng nên chỉ vì mình mà tu hành.

Ngài Tăng Triệu nói:

- Hạnh mình chẳng tu, thì đâu thể mở trói cho người?

Chánh văn: *Vì đầy đủ các tướng quý và các vẻ đẹp phụ cùng sự*

thanh tịnh cõi Phật mà khởi tu phước đức.

Ngài La-thập nói:

- Tất cả các pháp thiện được phân làm hai nghiệp là Phước đức nghiệp và Minh tuệ nghiệp. Trong sáu Độ, ba Độ trước thuộc Phước đức nghiệp, ba Độ sau thuộc Minh tuệ nghiệp. Đây đủ hai nghiệp này, ắt là đến Phật đạo. Ví như xe đủ hai bánh ắt sẽ có chỗ đến. Tu nghiệp phước đức thì dẫn đến các quả báo được tướng quý, vẻ đẹp phụ và cõi nước thanh tịnh. Còn tu nghiệp minh tuệ thì được Nhất thiết trí.

Chánh văn: *Vì biết tất cả tâm niệm của chúng sinh, tùy thuận thuyết pháp, nên khởi tu trí nghiệp.*

Ngài Tăng Triệu nói:

- Vạn hạnh của Đại thừa được phân làm hai nghiệp:

1. Dùng trí tuệ làm hạnh cốt yếu, nên lập riêng trí nghiệp.
2. Các hạnh tùy thuộc gọi chung là đức nghiệp.

Phàm kiếp lập sự tu tập, chẳng thể một hạnh nghiệp mà thành tựu, cần phải tu đức nghiệp để thành tựu tướng tốt, vẻ đẹp và thanh tịnh cõi nước, tu trí nghiệp để biết rõ tâm niệm mà tùy thuận thuyết pháp. Hai nghiệp này công dụng rất nhiều, chưa từng không có nhau.

Chánh văn: *Vì biết tất cả pháp chẳng lấy chẳng bỏ, nhập nhất tướng mà khởi tu tuệ nghiệp.*

Ngài Tăng Triệu nói:

- Quyết định thẩm xét nghĩa lý gọi là trí, tạo tâm phân biệt gọi là tuệ. Trên là quyết liễu niệm của chúng sinh, ấn định các pháp tướng sau đó mới thuyết pháp, cho nên phải dùng trí để hành. Nay tạo tâm phân biệt pháp tướng mà nhập vào một môn, cho nên phải dùng tuệ thực hành.

Bản khác ghi: “Trí nghiệp, Tuệ nghiệp.”

Ngài La-thập nói:

- Trong hai nghiệp thì minh tuệ thù thắng hơn, nên phân biệt làm hai. Trong tự thấy các pháp gọi là tuệ. Ngoài biết tâm tướng chúng sinh quyết định chẳng nghi, vì họ thuyết pháp, gọi là trí.

Chánh văn: *Vì đoạn tất cả phiền não.*

Ngài La-thập nói:

- Tức là nghiệp minh tuệ.

Chánh văn: *Tất cả chướng ngại*

Ngài La-thập nói:

- Lại tổng quát hai nghiệp phước đức và tuệ minh. Đây đủ hai nghiệp này thì sự ngăn ngại tự trừ. Hai câu sau cũng tổng quát hai ng-

hiệp.

Chánh văn: *Tất cả pháp bất thiện mà khởi tu tất cả nghiệp thiện.*

Ngài Tăng Triệu nói:

- Không điều thiện nào chẳng làm, nên không có nghiệp ác nào chẳng đoạn.

Chánh văn: *Vì muốn được tất cả trí tuệ, tất cả pháp thiện mà thực hành tất cả các pháp hỗ trợ Phật đạo.*

Ngài La-thập nói:

- Phật pháp có hai là thế gian và xuất thế gian. Xuất thế gọi là pháp trợ Phật đạo.

Ngài Tăng Triệu nói:

- Tất cả trí tuệ tức trí nghiệp, tất cả pháp thiện là đức nghiệp. Pháp trợ Phật đạo là các pháp vô lậu Đại thừa. Vì hai nghiệp trí đức chẳng phải từ hữu lậu mà thành, thành tựu là do pháp trợ Phật đạo.

Ngài Đạo Sinh nói:

- Nếu dùng tất cả trí tuệ, tất cả pháp thiện làm pháp trợ Phật đạo, thì hội pháp thí ấy thành tựu.

Chánh văn: *Như thế, này thiện nam! Đó là hội Pháp thí.*

Ngài Tăng Triệu nói:

- Nếu có thể đầy đủ các pháp nói ở trên, ấy tầm lợi ích không bờ bến; đó là hội, vì chẳng hạn hẹp nơi một phương; đó chính là thí, vì chẳng hạn hẹp nơi thân hình. Chẳng hạn hẹp nơi thân hình thế nên vì diệu cứu giúp cả tinh thần; chẳng hạn hẹp ở một phương, nên hội ấy trùm khắp. Đó có thể cho là đại thí, đại hội vậy.

Chánh văn: *Bồ-tát trụ ở hội pháp thí này là một đại thí chủ.*

Ngài Đạo Sinh nói:

- Không gì chẳng ban cho, nên gọi là cực đại.

Chánh văn: *Cũng là phước điền cho tất cả thế gian.*

Ngài La-thập nói:

- Nếu thực hành tài thí, chỉ gọi là thí chủ, không gọi là phước điền. Nếu pháp thí thì vừa gọi là thí chủ vừa gọi là phước điền.

Ngài Tăng Triệu nói:

- Phước điền, nghĩa là người gieo phước vào ta. Nếu ta không có các thứ cỏ dại uế hạnh, thì người đạt được vô lượng quả báo, nên gọi là phước điền.

Ngài Đạo Sinh nói:

- Làm thí chủ thì dễ, nhận của thí mới khó. Cần phải có đức, ấy có thể tạo phước, sau đó mới làm điền.

Chánh văn: *Bạch Thế Tôn! Khi ông Duy-ma-cật thuyết pháp này xong, hai trăm Bà-la-môn ở trong chúng.*

Ngài La-thập nói:

- Đã dùng lễ pháp của ông và cũng vì ông có phước đức trí tuệ như thế, nên tôn là tông chủ trong hội tòa.

Chánh văn: *Đều phát tâm A-nậu-đa-la Tam-miệu-tam Bồ-đề; lúc ấy tâm con cũng được thanh tịnh.*

Ngài Tăng Triệu nói:

- Tâm khổ lụy đã trừ được lòng tin thanh tịnh.

Chánh văn: *Khen là điều chưa từng có, cúi đầu dâng lễ chân ông Duy-ma-cật, rồi con mở chuỗi Anh lạc giá trị trăm ngàn cúng dường ông ấy.*

Ngài Đạo Sinh nói:

- Đã hành bố thí bảy ngày mà vẫn còn vật này, thì ắt là vật rất quý giá, lại dâng cho ông Duy-ma, là hiển bày tâm sùng kính Pháp thí.

Chánh văn: *Nhưng ông chẳng nhận.*

Ngài La-thập nói:

- Ý đến đây là để thuyết pháp, cũng để phá bỏ tài thí; vì chỉ giữ hai tâm này, nên chẳng chịu nhận.

Chánh văn: *Con nói: “Thưa Cư sĩ! Xin ngài nhận cho, tùy ý ban phát.” Ông Duy-ma liền nhận chuỗi anh lạc, phân làm hai phần, dùng một phần bố thí cho người ăn xin thấp hèn nhất trong hội, còn một phần dâng cúng Đức Như Lai Nan Thắng.*

Ngài Tăng Triệu nói:

- Trên nói thẳng về Pháp thí mà chưa nói tâm bình đẳng hành thí, nên ở đây nói dâng cho Bạc Tối Thượng, ban cho kẻ cùng hạ để chỉ bày tâm bố thí bình đẳng, để thành tựu ý nghĩa dùng đức thiện làm thí.

Chánh văn: *Tất cả chúng hội đều thấy Như Lai Nan Thắng ở cõi nước Quang minh.*

Ngài La-thập nói:

- Muốn dùng oai đức thù thắng của Đức Phật kia và cõi nước thanh tịnh ấy để khiến chúng hội phát tâm mong cầu. Vì thế trước dâng cúng, sau đó mới làm cho thấy.

Chánh văn: *Lại thấy một phần chuỗi anh lạc trên thân Đức Phật kia biến thành đài báu có bốn trụ.*

Ngài La-thập nói:

- Đây là vì Thiện Đức mà hiện ra quả báo thù thắng vi diệu như thế.

Chánh văn: Bốn mặt đều trang nghiêm rực rỡ mà không ngăn che nhau.

Ngài Đạo Sinh nói:

- Phân làm hai phần là muốn nói về bình đẳng; Hiện thân lực là để chứng nghiệm pháp thí. Biến đài báu có bốn trụ há có cho là do tài thí mà có ư? Đó là do hội Pháp thí sinh xuất, cho nên năng lực trùm khắp.

Chánh văn: Lúc bấy giờ, ông Duy-ma-cật hiện thân biến xong, nói rằng: “Nếu thí chủ dùng tâm bình đẳng bố thí cho người ăn xin thấp hèn nhất giống như tướng phước điền của Như Lai.

Ngài La-thập nói:

- Cúng dường Phật như đất tốt nên tâm dày, bố thí cho người ng- hèn như đất khổ nên lòng Bi sâu, thế thì phước điền đồng tướng quả báo giống nhau.

Chánh văn: Không phân biệt, tâm đại Bi bình đẳng, chẳng cầu quả báo, đó gọi là đầy đủ pháp thí.

Ngài Tăng Triệu nói:

- Nếu có thể xem tôn ti bằng nhau, hành báo là một, dùng tâm Bi bình đẳng mà bố thí, thì mới đầy đủ hội pháp thí.

Ngài Đạo Sinh nói:

- Dụng tâm như thế thì chẳng phải là Tài thí, mà chính là đầy đủ hội Pháp thí.

Chánh văn: Những người ăn xin thấp hèn nhất trong thành thấy được Thần lực và nghe điều ông Duy-ma-cật nói, đều phát tâm Vô thượng Bồ-đề, vì thế con không kham nhận đến thăm bệnh ông ấy. Như thế, các vị Bồ-tát mỗi mỗi đều thưa với Phật về bản duyên của mình, đồng thời thuật lại điều ông Duy-ma đã nói, và đều bạch Phật rằng: “Con không kham nhận đến thăm bệnh ông ấy.”

Ngài Tăng Triệu nói:

- Ba mươi hai ngàn Bồ-tát đều trình bày về nhân duyên chẳng kham nhận, nhưng vẫn chẳng nêu đủ.

